

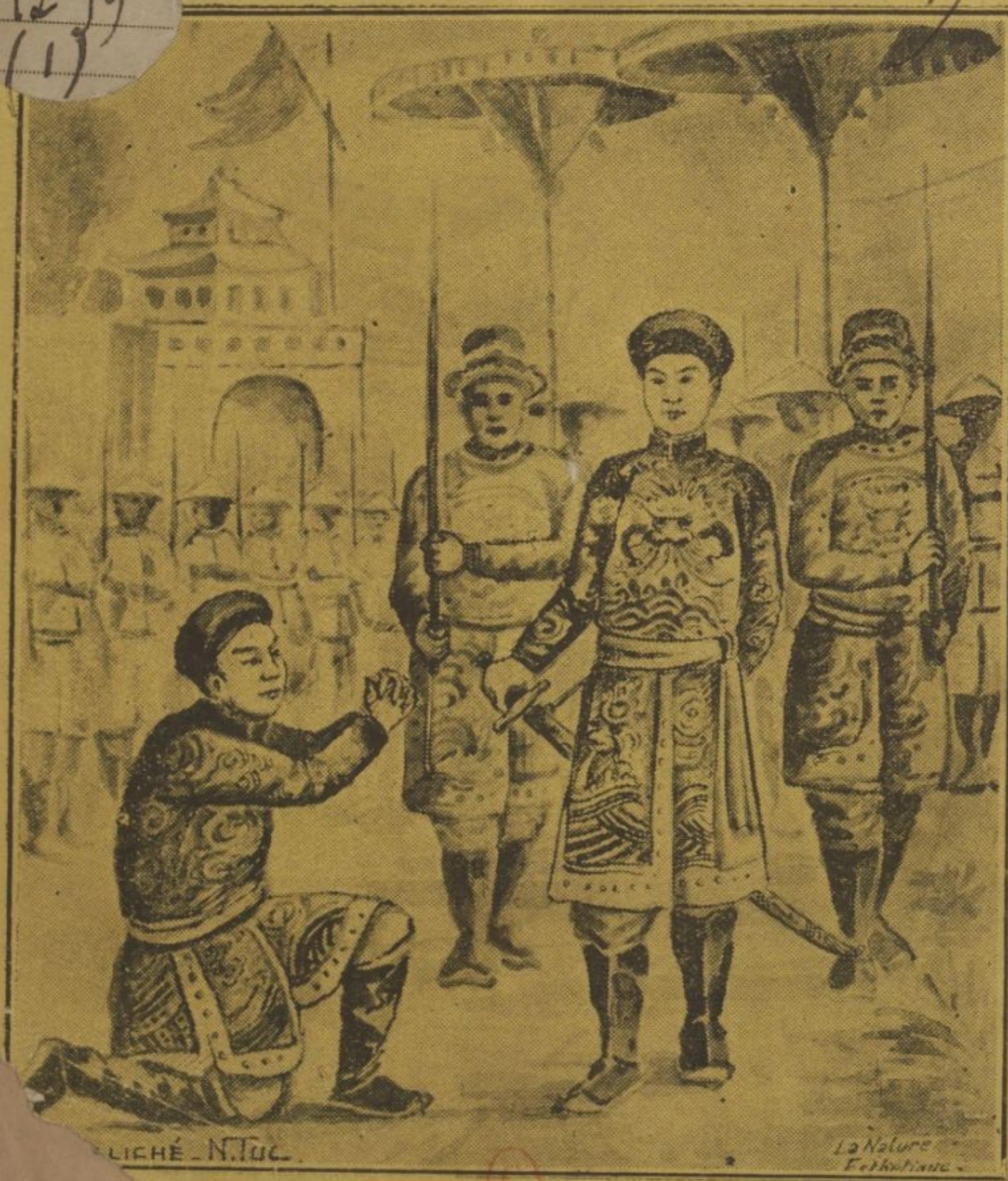
Quyền nhứt

Tiếp theo bộ
GIA-LONG TÂU-QUỐC

Giá : 0\$

HOÀNG-TÚ-CÀNH

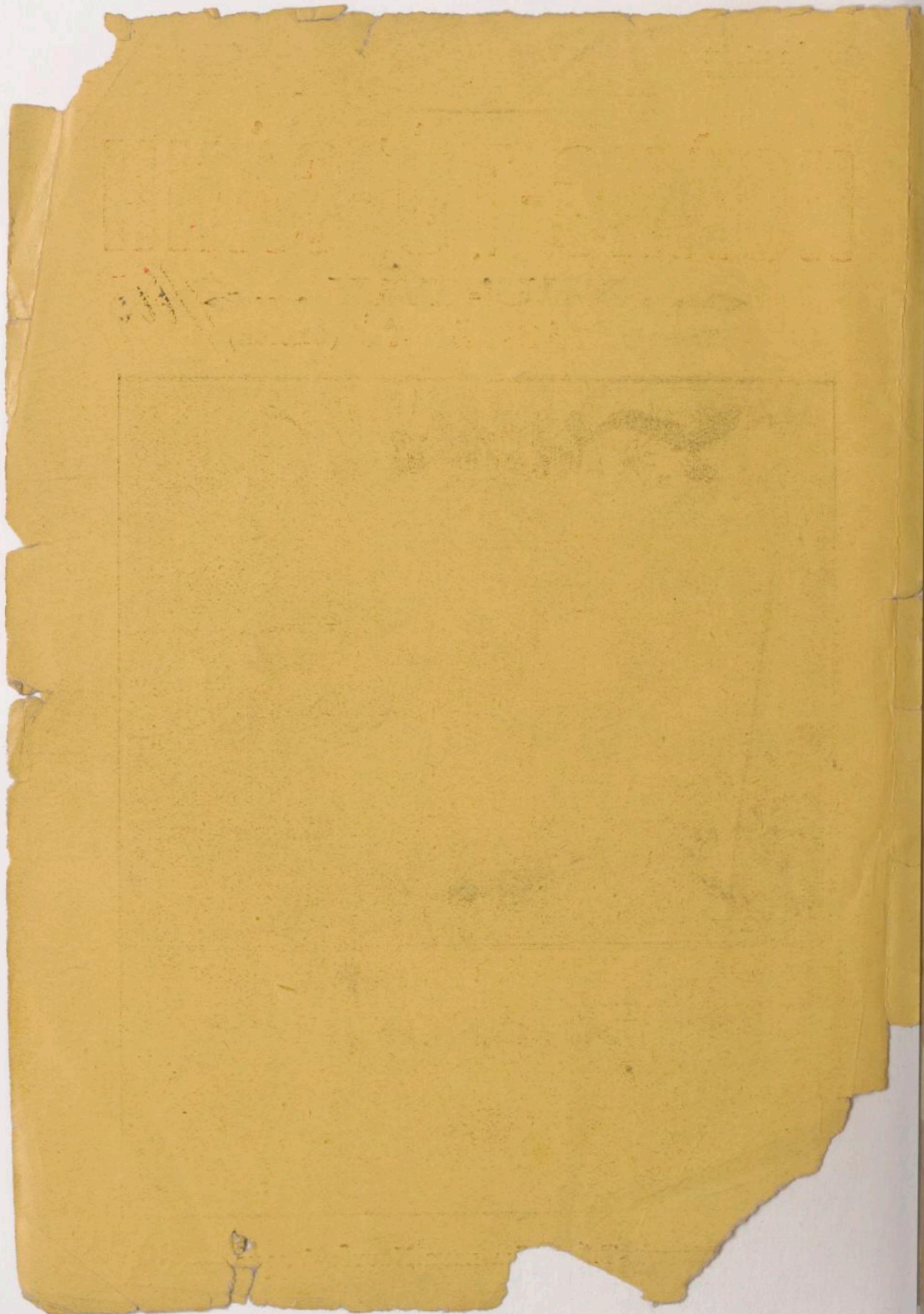
... NHU'-TÀY ...
INDO-CHINOIS Tác-giā : TÂN-DÀN-TÚ' (Cholon) 1/606



LICHÉ - N.Tuc.

La Nature
Ethnologique

HÀU-VĂN-TẤU GIA-LONG NGUYỄN-VƯƠNG



LỊCH-SỬ TIỀU-THUYẾT
TIẾP THEO BỘ GIA-LONG TÂU-QUỐC

HOÀNG-TÙ' CẢNH NHƯ' TÂY

Tác-giã : TÂN-DÂN-TÙ

HỒI THỨ I

1/606

*Khuyên phu-tướng, Bích-vân-Kiều lấy lời luận biện;
Lập phù-kiều Châu-văn-Tiếp dụng kế độ binh.*

Gương Nga khuất núi, bóng ác rụng hồng, hột sương
mai còn mờ mịt trên không, chim vở ồ đả xăng văng bên
nhánh, cái quang cảnh trong lúc ban mai rất tốt tươi rất
mát mẽ, kia là non xanh voi voi, nọ là nước bích đờn đờn.
Gỗ vân san cài cỏ bóng êm đêm, tranh thủy mặc thơ
trời tay khéo vẽ. Giọng hát tiêu-phu nghe thỏ thê, cảnh
bướm Ngư phủ thấy lơ-thơ, xuân thành ngọn gió phát
phor, liễu khoe màu lục, đào dơ nhuỵ hồng.

Cái không khí khoan hòa trầm tĩnh như vậy, ai là
khách du ngoạn thừa lương, trông ra cũng cho là một vẽ
thái bình cảnh tượng, nhưng mà xem lại trong chốn
thôn hương thành thị, người người đều có vẻ lộn nhộn
lao nhaò, mấy nẻo đường đâu đó đều có lính nhựt quân
hỏ, các dinh các trại quan viên thấy đều tuần phồng
nghiêm nhặc. Còn mấy dãy nhà buôn tiệm bán thì lao
xao-cửa đóng then gài, các nơi lũ bảy đoàn ba, đều náo
nức người dồn kẽ dặt, nào là chồng đặc vợ bôn ba lười
dậm, nào là cha cỏng con liệu điệu lên đường, lớp thúc
hối, lớp lấn chen, kéo nhau chạy đi rần rần rộ rộ.

Cái quang cảnh nào dày, cái thành thị nào dày, mà
xem rất nhộn nhản náo động như thế? Ấy là cái quang
cảnh thành Saigon trong lúc tháng Giêng năm qui mão,

8. Mandoch.

1299 (1)

năm tây lịch 1783. Lúc bấy giờ trong đám rừng cây tịch mịt, nội cổ im lìm, bỗng thấy một luồn gió buỗi xung xăng bay lên mù mịt, từ mé rừng kia ùng ùng qua mé rừng nọ, lại nghe lạc kêu rảng rảng, trống giục thùng thùng, tiếng lạc với tiếng trống rền dội vào tai, làm cho người người đều tâm thần rúng động. Kế thấy một đạo binh mã rần rần từ Trấn-biên kéo tới, trước đạo binh ấy có một cây đại-kỳ sắc đẽo, bọc theo ngọn gió sè ra, trên lá cờ này có đề bốn chữ lớn « Lương-sơn-tá-quốc », phút chót lại thấy một viên đại-tướng, minh mặc một chiến bào xanh, đầu đội một nhung quang đỏ, chon mang một đài vỏ hài đen, lưng đai một thanh bửu kím, mặt tròn, mày rậm, miệng rộng môi hồng, trạng mạo khôi ngô, xem rất đường đường oai vỏ, đương buông giục ngựa bôn ba lướt đậm băng ngàn ; phía sau lại có muôn đội tỳ-hưu (1), lừng lẫy ngất trời sát khí.

Vị đại-tướng ấy là ai ? Tưởng độc-giả cũng còn nhớ trong bộ « Gia-Long tâu-quốc » trước, tôi đã có chỉ rõ tánh danh. Ấy là một viên kiện tướng của đức Nguyễn-Ánh, trấn thủ Bình-thuận. Khánh hòa, làm chức Đô-đốc khâm-sai, chính danh là Châu-văn-Tiếp.

Khi đức Nguyễn-Ánh thất thủ Sài-gòn, chạy ra Phú-quốc, thì Châu-văn-Tiếp tuốt lên Trà-lang-sơn chiêu quân mỗ sỉ, đem về hiệp với đạo binh Bình-thuận, Khánh-hòa, cả thảy ước hơn sáu ngàn, người người đều tập rèn tinh thục.

Lúc này hai anh em Nguyễn-Nhạc ở Sài-gòn đem binh trở về Qui-nhon, đề một vị đại thần là Hộ-bộ-Bá, và một

(1) Tì-hưu là quân lính binh mã,

viên đại tướng là Đô-nhàn-Trập làm chức Nguyên-nhung, với các văn võ quan viên, ở lại trấn thủ Nam-ký và các miền chiến địa. Kế đạo binh Châu-văn-Tiếp tràng non lấp nõi, xung xăng kéo tới trùng trùng, lớp binh bộ, lớp chiến thuyền, hai mặt xông vào một lược.

Tướng Tây-sơn là Đô-nhàn-Trập lúc bấy giờ ở tại Hoa-viên thưởng bông uống rượu với một nàng hầu là Bích-vân-Kiều, nàng này quê ở Quang-nam, con nhà thi lễ, dung nghi yểu điệu, tài sắc gồm hai, nước da trắng trong như ngà, hai chưn mày cong như vòng nguyệt, mặt vuông, má ửng, môi đỏ, mũi cao, trên đầu chích một mái tóc đen láng như huyền, cổ tay tròn mà trắng như ngọc, tướng đi đầm thắm, cách nói hẫu duyên, thật là một gái sắc nước hương trời, thiên kiều bách mị, đương ngồi trò chuyện với Đô-nhàn-Trập, bỗng có quân báo rằng: Châu-văn-Tiếp tấn binh qua khỏi Trần-biên, bấy giờ đương rần rộ kéo đi, đã gần miền Thủ-đức.

Đô-nhàn-Trập nghe báo mặt liền biến sắc, tráng rịnh mồ hôi, rồi day lại nói với nàng Bích-vân-Kiều rằng: Nàng ơi, từ khi đôi ta gặp gỡ đến nay, cái mối ân tình nàng đối với ta, xem đã càng ngày càng thêm khẩn khích, thật là tâm đầu ý hiệp, phận đẹp duyên ưa, nay chẳng may gặp lúc giặc tới bên thành, cang qua dãy động, ta làm một viên đại tướng, thế thì phải lấy gươm làm nghĩa, lấy máu làm tình, dặng ra sức chống lũy ngăn thành, mà trừ quân thù dẹp kẻ nghịch. Vậy thi ái-khanh nàng hãy tạm nơi diệp trường, dặng cho ta ra chốn sa trường, miếng là ta được thắng trận thành công, rồi dày hai ta sẽ cùng nhau trùng phùng hội diện.

Bích-vân-Kiều nghe nói mấy lời, thì giọt lụy thương

tâm đả ròng ròng đọng trên hai má, rồi nàng lấy khăn lao nước mắt mà nói nhỏ nhở rằng Phu-quân ôi! hai ta đương lúc tình nồng nghĩa mặng, mà ai khiến cho gấp cuộc ly sầu, nay phu-quân đả quyết ý xuất trận hành binh, để thương thượng mā. Vậy em xin với phu-quân một điều là xin cho em sớm tối theo cùng, dặng hầu hạ phu-quân trong lúc chung trà chén rượu, phu-quân xét đó mà coi, từ khi em được cùug phu-quân tri ngộ đến nay, thì tình ân ái đả cho rằng đầm thăm, còn nghĩa tóc tơ sao nở để chia lia, em nghỉ cho lúc an nhàn thi em đã chung hưỡng cuộc an nhàn, còn cơn hoạn nạn lẻ nào em lại không cam đồng hoạn nạn đó sao? Nàng nói rồi đưa cặp mắt sáng ngời như sao, nhưng xem lại thi hai tròng thu ba đả láng lại hàng lụy, rồi ngoé châm châm vào mặt Đỗ-nhàn-Trập một cách rất ân tinh, một màu rất thảm đậm.

Đỗ-nhàn-Trập nghe rồi liếc mắt ngoé lại nàng Bich-vân-Kieu đương ngồi nơi ghế, mà sắc mặt đau đớn, lại thấy giọt sầu trên má thực nữ ngỗng ngang, làm cho ngọn lửa trong lòng anh hùng muốn tắt, liền lấy lời phủ ủy mà nói với nàng rằng :

Ái-khanh, nàng cũng biết chỗ chiến trường là một chỗ đầu gươm mũi đạn, ngọn giáo đường tên ; ngàn tướng muôn binh, hai phía tranh đấu cùng nhau, chưa chắc đảng nào thắng bại, mà nàng là phận gái thân bồ vóc liều, yếu ớt như tảo lá trên cây, thuở nay chưa tuần đột pháo xông tên, nếu nàng theo ta ra chiến trường, thì làm cho ta càng thêm buộc ràng bận biệu, thế thì chẳng những là không thông thoa cho ta trong việc chiến tranh, mà cũng không phuơng tiện cho nàng trong bè cư xū, vậy thi nàng hãy ở lại trong thành này mà đợi ta if

ngày, ta cúng vái trời cho ta mau đặng thành công thắng trận, dẹp yên kẻ nghịch quân thù, chừng áy ta sẻ hát một bài khai hoàn, bày một tiệc quỳnh tương no i giữa thành này đặng củng nàng vui tinh sum hiệp.

Bích-van-Kiều nghe nói liền nhích cặp môi đỏ như màu yến chỉ, liếc hai mắt trong như gương thu-thủy, rồi bước lại nắm tay Đỗ-nhàn-Trập một cách khắn khích và mỉm cười mà rằng :

— Phu-quân nè ! em xin hỏi phu-quân một điều, chẳng biết phu-quân có bằng lòng trả lời cùng em chẳng ?

— Nàng muốn hỏi điều chi thì hỏi ngay đi, có sao mà dùng dàn ái ngại, nàng hãy nói mau cho ta nghe.

Nàng Bích-van-Kiều liếc cặp mắt phóng xạ hai ánh hào quang ngo châm châm vào mặt Đỗ-nhàn-Trập, rồi huồn dài nói rằng :

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân một chuyện đời xưa bên Tàu, chẳng biết phu-quân có nhớ thuở Sở-hạng-Vô cử binh phạt Hán, có đem nàng Ngu-Cơ để sớm tối chung cùng, và vua Thanh-thái-Tôn ngự giá thân chính nhà Minh, cũng có đem nàng Kiết-đạt-Thị, để theo hầu hạ, mà nao có chi gọi rằng bạn biếu, nào có gì gọi rằng buộc ràng, nay em xin theo tướng-quân đặng dâng trà hầu rượu, sữa giáp nưng khăn, mà tướng-quân lại chẳng bằng lòng, thì em ở nhà một mình noi chốn cô phòng, sao cho yên dạ.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Bích-van-Kiều thõ thẽ lời ngon lè ngọt, ní non câu chuyện giọng tinh, dẫu cho một đắng khắn khái trượng phu thế nào, cũng phải lẩn lẩn hồn tiêu khí giãm, rồi tự nghĩ rằng : nếu ta chẳng lấy lời cang đáng mà áp chế lòng nàng, để cho con ma ái tình

Jùng lầy dấy lên, đánh giặc với thần công lý cõe mình
trong tàm, làm cho minh phải ngã chí xiêu lòng, thi khó
bẽ cất bước ra đi cho tiện, liền day lại nghiêm sắc mặt
ngó nàng Bích-vân-Kiều mà nói cách mạnh mẽ rằng :

— Bích-vân-Kiều, ta khuyên nàng chờ nên học thói
thường tinh phụ nữ, mà cứ theo ràng buộc nước bước
anh hùng ; nàng phải biết rằng khi xưa Thành-thái-Tôn
ngự giá thân chinh, và Sô-hạng-Vô cũ binh phạt Hán, là
vì quê hương cách trở, đường sá xa xui, nên phải đem hai
người ấy theo, đặng giải khuây trong lúc canh trường
đêm tĩnh. Còn ta cùng nàng đây, chẳng phải xa xui non
nước, chẳng phải cách trở quê hương, chỗ chiến địa kia
với thành này cách nhau chẳng đầy trăm dặm, thì cần gi
nàng phải变态 theo cùng làm chi cho dày bùa gió
bụi, và lại giặc này là giặc dữ, Châu-văn-Tiếp là một người
trí túc mưu đa, lại thêm binh cường tướng dũng, từ
Trấn-biên đem quân tràng xuống, cuồng cuồng như nước
bể bờ, đến trấn nào thì trấn ấy lũy sập đồn tan, nay mai
sẻ xuòng tới Saigon, nếu không lo thế ngăn ngừa, ác là
ta cùng nàng chưa biết lẻ nào còn mất, vậy thì để cho ta
ra sức tranh đương, quyết đem binh đánh nhau một trận,
nàng chẳng nên lấy lời bình rịnh, mà làm cho ta rúng
chí nguôi lòng. Vậy thì nàng hãy trở lại trường trung,
đặng cho ta để thương thượng mā.

— Thưa phu-quân, xin phu-quân chờ vội, để cho em
hỏi lại một lời.

— Nàng muốn hỏi gì, thi hỏi phúc đi.

Bích-vân-Kiều ngó Đỗ-nhàn-Trap một cách rất buồn
mà thưa rằng : thưa phu-quân chẳng biết đạo binh của
Châu-văn-Tiếp kia là người ở nước nào đến đây ? mà

phu-quân lật đật để thường thượng mā dū vậy; xin phu-quân nói cho em biết chút.

๖

— Ủa hay cho nàng dử a, lẻ nào nàng lại chẳng biết quân nghịch ấy sao? mà hỏi gì lạ vậy?

— Thưa phu-quân, thiệt em không biết quân nghịch ấy là nước Chơn-lạp hay là nước Xiêm-la, xin phu-quân nói cho em đừng rõ.

Đỗ-nhàn-Trập nghe hỏi rất trêu, liền dừng hai mày lên, bước hai chân tới, ngó Vân-Kiều châm chỉ và cười một tiếng lạt léo mà rằng:

— Ai nói là Chơn-lạp, ai nói là Xiêm-la. Quân nghịch ấy chính là người Việt-nam của ta, chứ phải nước nào là đâu, mà nàng không rõ biết.

Bích-vân-Kiều lui lại một bước ngó châm chỉ Đỗ-nhàn-Trập và miễn cười mà rằng:

— Ờ, té ra quân nghịch là người Việt-nam đó sao? Vậy thì người ấy với chúng ta cũng như con một nhà, gà một mẹ, người ấy cũng đồng một nòi một giống, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút.....

— Chẳng chút gì, sao nàng không nói luôn mà ngắt ngừng nính lại?

— Thưa phu-quân, em muốn hỏi phu-quân, người ấy cũng đồng một nước một non, vì sao lại giết hại lẫn nhau, mà chẳng chút thương yêu nòi giống?

Đỗ-nhàn-Trập nghe Vân-Kiều hỏi mấy câu rất lắc léo, day lại ngó nàng trân trân và đứng sững nghẹn ngào, không biết lời gì đáp lại, rồi nghĩ nghị một chút mà nói rằng: nàng phải biết quân giặc kia tuy là người một nòi một giống mặc dầu, nhưng ai ai cũng nuôi một tấm

lòng tranh danh đoạt lợi, nuôi một chí khí đồ bá xưng hùng, nên phải sanh một cái họa giết hại lẫn nhau, mà dành giựt miếng mồi vịnh hoa phú quý, nay Châu-văn-Tiếp đả vì chúa của hắn mà dấy động cang qua, thì ta cũng phải vì chúa ta mà ngăn ngừa quân giặc.

Vân-Kiều nghe nói liền dâu dâu nét mặt và thở dài một cái mà rằng :

— Than ôi ! Vì một người mà làm cho muôn ngàn binh sĩ phải máu chảy thành sông, xương chồng tơ núi ; vì một người mà làm cho sanh linh đồ thán, thành lũy tan tành ; vì một người mà làm cho dân một giống một nòi xem nhau như kẻ thù đùa nghịch ; vì một người mà làm cho con phai lia cha, chồng phai lia vợ, rồi xô mình vào thành uổng-tứ, dập mình vào mả oan hồn, biết bao là kẻ khóc thảm than sầu, thì phu-quân lòng nào cho nở ?

Đỗ-nhàn-Trập nheo mày trọn mắt ngó Vân-Kiều mà nói cách xắn xóm rằng :

— Ưa lạ thay cho nàng ! Nếu không nỡ thi để cho quân giặc đến đây, rồi ta cùng nàng khoanh tay mà chịu chết hay sao ? É thôi đi, ở trong cái đời cạnh tranh này mà nói những sự nhơn từ đạo đức như nàng vậy, thi lấy gì mà được công cao lộc trọng, lấy gì mà được phú quý vinh hoa, làm sao mà được tử ấm thê phong, làm sao mà được cao xa tú mĩ, thuở nay ta sát hại sanh mạng con người chẳng biết bao nhiêu, nên ngày nay ta mới được làm chức Nguyên-nhung này, nếu nói như nàng thi sao mà vinh diệu cho đặng. Nói rồi liền mang gươm xóc áo châm hẩm bước đi.

Nàng Bich-vân-Kiều lật đật bước theo, thò tay nắm ngang chéo áo kéo lại mà nói tiếng nhõ nhẹ rằng :

— Phu-quân ôi ! xin phu-quân dừng chon đứng lại,
đặng cho em bày tỏ một đôi lời đả náo !

— Ủa hay cho Vân-Kiều, ta đã bảo nàng vào nơi điệp
trường, đặng cho ta ra chốn sa trường, có sao nàng
chẳng vâng lời, mà cứ theo kiếm đều trõ ngăń vậy hữ ?

— Thưa phu-quân, nếu phu-quân đề thương
thương mă, ra mà cự chiến với nước nào khác kia, thi
em chẳng hề dám lấy cái thói phụ nữ thường tình, mà
cảng trõ anh hùng trên đường nghĩa vụ, nhưng giặc này
là giặc trong một nước. Xét ra cũng người một giống
một nòi, mà đánh giết lẫn nhau, thì em không nỡ lòng
nào để cho phu-quân đành quên sự ấy. Vậy xin phu-quân
vi nghĩa đồng ban, vi tình chung tộc, mà hồi binh bả
chiến, cho khỏi tồn tướng hao quân, trước là tránh cái
hoa nòi giống giết nhau, sau là vợ chồng ta cũng khôi
buồn nỗi chia loan rě túy, chẳng biết tướng-quân có
khứng cùng chẳng ?

Dồ-nhàn-Trập nghe nói nghịch ý trái tai, thì lứa giận
phừng lên, ngó nàng một cách rất nghiêm nghị và nỗi :

— É thói đi, ta chẳng biết ai là đồng ban, ai là chung
tộc, nàng chẳng phải phật bồ-tát quan-âm, mà nói chuyện
nhơn từ đạo đức, ta bấy giờ chỉ biết một điều cho chúng
ta được công cao lộc trọng, phú quý vinh hoa mà thôi,
làm cái chức phận quan võ này, nhờ khi nước đục mà
thả câu, nhờ lúc loạn ly mà lập nghiệp, kia đống xương
của quân nghịch, giọt máu của đồng nhơn chảy ra chừng
não, thì công nghiệp của ta mới càng cao chừng này, hơi
đau mà kẽ người một nòi một giống, hơi nào mà vì kẻ
một nước một non, nàng là phận quan vận yếm mang,
đứng bọc bạch mà nói chuyện tha cầu biệt sự, nói rồi

liền lấy gươm bên hưng cắt phứt vạt áo đức ngang, rồi bước thẳng ra khỏi hoa viên, thì đã thấy một tên quân đặc tới một con ngựa hồng, yên cương rực rỡ, kiều khẩu sảng sàng, đương đứng trước dinh, chực hầu soái lệnh.

Đỗ-nhàn-Trập bèn nhảy phứt lên ngựa, rồi buôn cương sải tới như bay, nàng Bích-vân-Kiều thấy Đỗ-nhàn-Trập quyết ý ra đi, lật đật bước ra trước thềm, hai mắt châm châm đưa theo, mà ruột sầu héo don từng đoạn.

Lúc bấy giờ Đỗ-nhàn-Trập thẳng tới soái đường, liên hội các tướng văn võ quan viên, động tĩnh kế bàn mưu đem binh cự chiến.

Khi ấy có một vị văn quan đứng trước soái - đường, gầm gầm sắc mặt, chẳng nói chẳng năn, còn các võ tướng, người bao đem binh ra đánh, người xin đóng cửa thành mà giữ ngăn, nghị luận hồi lâu mà chưa ai quyết đoán.

Đỗ-nhàn-Trập ngồi giữa soái - đường, đương trầm tư nghỉ nghị, bỗng nghe tiếng nói chầm rải cát lên mà rằng:

--- Các quan này giờ nghị luận, người xin bế thánh lại giữ, kẽ xin xuất trận tùng chinh, song chẳng biết Nguyễn-nhung liệu lượng thế nào, xin nói cho nghe thử ?

Đỗ-nhàn-Trập ngó lại thấy một vị văn quan là Hộ-Bộ-Bá hỏi vậy thì trả lời rằng :

— Theo ý tôi thì nhứt định khai thành cự chiến.

Hộ-Bộ-Bá lắc đầu mà rằng :

— Tướng-quân chẳng nên để ý khinh khi, mà đem binh cự chiến. Vì hiện nay trong thành binh ta thi ít, mà ngoài cõi binh giặc thì đông, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, tôi e khó bề thắng nổi. Vả lại Châu-văn-Tiếp là một viên kiện-tướng của Nguyễn-Anh, đã sẵn tài năng.

xuất chúng, lại thêm vỗ nghệ tuyệt luân, dà cho chúa-thượng và Nguyên-soái còn ở tại đây, thế cung phải kiên oai nể mặt, huống chi chúa-thượng đã trở về Qui-nhơn, binh mã của chúng ta bấy giờ chẳng đầy năm ngàn, nếu tướng-quân xuất trận giao phong, thi tổn tướng hao quân, song không thể nào cự nổi, chỉ bằng chúng ta bỏ thành Saigon, đem binh trở về Qui-nhơn, xin chúa-thượng đại cữ hùng binh trở vào cự chiến, thi họa may mới đặng toàn thắng.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Hộ-bộ-Bá nói thi cãi lại rằng: quan Hộ-bộ nói vậy ra lẻ sĩ nhục cái oai danh của chúng ta, mà tớ là khiếp sợ cái chí cũa quân giặc, xưa nay hễ nước tới thì đất ngăn, binh đến thi tướng cự, lẻ nào bỏ thành trốn đi, làm cho kẽ nghịch khi ta là bọn tham sanh húy tú, thi chúng ta còn mặt mũi nào mà thấy chúa-thượng nảr đặng. Vậy tôi xin đam binh đánh với Châu-văn-Tiếp một trận thử coi, như đắc thắng thi chúng ta thừa thế tấn binh, ví bằng thất bại, chúng ấy sẽ lui binh trở về Qui-nhơn, cũng chẳng chi ràng muộn. Nói rồi liền truyền cho tướng sĩ kiềm điểm ba quân, kéo lên mé sông bày binh liệc trận đặng cự chiến.

Khi Châu-văn-Tiếp kéo binh xuống tới Thủ-đức, gần tới một giải trường giang, bèn truyền quân hạ trại, rồi hội nghị cùng các tướng, định thế độ binh qua sông, kẽ có một tướng đi tiên đạo tiên phong là Phạm-văn-Sỉ bước vào ra mắt, và nói với Châu-văn-Tiếp rằng:

— Bãm Đô-Dốc, quân thám tử mới báo tin với tôi rằng: tại mé sông bên kia, có quân Tây-Sơn đương bài binh liệc trận đặng ngăn đón binh ta, và sám sửa rom bồi thuyền pháo rất nhiều, núp ẩn theo mấy ngọn rạch

sông, đặng chờ chúng ta độ binh qua giang, thi dụng hỏa công mà sát hại, nên tôi vội vã vào đây xin Đô-Đốc liệu định thế nào, cho khỏi lâm mưu kẽ nghịch.

Châu-văn-Tiếp nghe Phạm-văn-Sỉ nói liền chửm chím miệng cười và đáp rằng :

— Cái mưu chūrōc bầy rạp của chúng nó chỉ để gạt gẫm những lũ thõ bầy chồn mà thôi, song không gạt đặng binh hùm tướng cọp của chúng ta đâu, mà người phòng lo sơ.

Quan Thiếu-phó là Tôn-thất-Mân nghe Châu-văn-Tiếp nói thì hỏi rằng :

— Quân Tây-son nay đã đem binh ngăn đón chúng ta, vậy thì tướng-quân phải liệu tính kế nào mà độ binh qua sông cho tiện.

Châu-văn-Tiếp mỉn cười mà rằng : tôi đa sấp đặt một kế độ binh qua sông dễ như trở tay, vậy xin quan Thiếu Phó và các tướng hãy nghĩ một kế nào cho phương tiện thử coi có đặng hiệp ý tôi chẳng, rồi chúng ta sẽ thi hành lập tức, nói rồi liền lại bàn lấy viết mực vẻ một họa đồ, sấp đặt chỗ nào độ binh, chỗ nào đồn trại, đâu đó chỉ vẽ rõ ràng, và xếp lại đem để trên bàn. Còn Tôn-thất-Mân ngẫm nghỉ một hồi, rồi cũng lấy giấy viết ít hàng cầm lại đưa cho Châu-văn-Tiếp.

Châu-văn-Tiếp vội vàng lấy giấy lật ra thấy nói như vầy : « Nếu quân Tây-son lấy thế sông này mà chặn ngỏ đón đường chúng ta, thời ta nên dùng kế Hàng-Tín thuở xưa là cái kế « Minh tu Sặng đạo, ám độ Trần-thương » (1) rồi đánh nó một trận, thi tự nhiên thành Saigon sẽ về tay chúng ta lập tức.

(1) Minh tu Sặng đạo, ám độ Trần thương, nghĩa là giả làm đường Sặng đạo, mà lén độ binh đi ngã Trần-thương.

Châu-văn-Tiếp xem rồi liền vỗ tay cười rộ mà nói rằng : hai ta ý kiến đả đồng, thời lo gì độ binh qua sông chẵng đặng, nói rồi liền lấy tờ giấy của mình mới viết đưa cho Tôn-thất-Mân và các tướng xem, thấy một cái họa đồ chỉ vể rõ ràng, trên đầu có viết một hàng chữ như vầy : « Minh tu sang đạo ám độ Trần-thương » còn phía dưới có vẽ ba chỗ đều già làm phù kiều (1) dọc theo mé sông, và một chỗ nhứt định thiệt hành độ binh, đặng són vào Gia-định.

Tôn-thất-Mân và các tướng xem họa đồ đều khen ngợi Châu-văn-Tiếp rằng : thật Đô-đốc thiết kế như vậy rất hay, chúng tôi thấy đều khâm phục.

Châu-văn-Tiếp liền truyền cho bốn tướng thủ hạ là Phạm-văn-Sỉ, Lê-văn-Quân, Nguyễn-văn-Thuận và Nguyễn-văn-Thảo, mỗi người đem 500 quân phân làm bốn đạo, đóng dựa mé sông, mỗi đạo cách nhau chừng năm sáu dặm và truyền quân lấy tre kết bè mỗi chỗ giả làm phù kiều đặng độ binh qua sông, còn Châu-văn-Tiếp với Tôn-thất-Mân đem một đạo binh hơn bốn ngàn, đóng trại phía sau, cách xa mé sông ước chừng mười dặm.

Đỗ-nhàn-Trập lúc bày giờ đem ba ngàn binh mã đóng dựa mé sông bên phia Saigon, nào là súng đạn, nào là cung tên, nào thuyền bè, nào hỏa khí, sắp đặt sẵng sàng phòng thủ nghiêm nhặc, quyết chờ Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông, sẽ ra oai đánh giết một trận.

Bữa nọ Đỗ-nhàn-Trập đương luận bàn chiến lược với các tướng, bỗng có quân thám tử vào báo rằng :

— Bầm Nguyễn-nhung, hôm nay chúng tôi đi thám

(1) Phù kiều là cầu nổi thả trên mặt nước.

thinh dọc theo mé sông, thấy binh của Châu-văn-Tiếp phân lam bốn đạo đóng dựa mé sông bên kia, mỗi chỗ đều sắp sūra thuyền bè và phù-kiều đặng độ binh qua sông, nên chúng tôi báo tin cho Nguyên-nhung rõ biết.

Đỗ-nhàn-Tráp nghe báo rất sững sờ kinh ngạc, liền ngó tên quân chàm chī mà hỏi rằng :

— Thật Châu-văn-Tiếp đã lập phù-kiều qua sông tới bốn chỗ hay sao ?

— Bầm Nguyên-Nhung ! chúng tôi dọ thám kỹ cang, thấy lập phù kiều dọc theo mé sông cả thay là bốn chỗ ?

— Trong bốn chỗ ấy, mỗi chỗ binh mǎ nhiều ít, độ ước bao nhiêu mi có biết không ?

— Bầm Nguyên-Nhung, mỗi chỗ dinh trại đóng theo mé sông rất nhiều, chẳng biết bao nhiêu mà kẽ ?

— Còn thuyền bè của chúng nó độ ước bao nhiêu mi thấy rõ chẳng ?

— Bầm Nguyên-Nhung, chúng tôi thấy chỗ nào cũng kết bè đóng vắng, song chẳng thấy ghe thuyền, nhưng có một đều lạ quá, là ban ngày thì chẳng thấy quân-sĩ quan vien, mà ban đêm lại thấy đèn đuốc quân nhọn rần rần rộ rộ.

Đỗ-nhàn-Tráp nghe rồi rất nêu bối rối, bèn day lại nói với các tướng thủ hạ rằng : Châu-văn-Tiếp nay đã phân binh bốn đạo đặng lập thế qua sông, vậy chúng ta phải tính cách nào, mà đón ngăn chúng nó ?

Tên Phó tướng Tây-sơn là Thoại-Hùng nghe hối thi thừa rằng :

— Bầm Nguyên-Nhung chúng nó đã phân binh bốn chỗ mà lập thế qua sông, thì chúng ta cũng phải chia quân ra bốn nơi mà đề phòng kháng cự.

Đỗ-nhàn-Trập nghe Thoại-Hùng nói liền gật đầu mà
rằng : thế thi ta phải phân binh ngăn ngừa chúng nó
mới đặng. bèn hạ lệnh sai 4 tướng thủ hạ mỗi người đem
500 binh, đóng trại dọc theo mé sông, đặng ngăn ngừa
các đạo binh của Châu-văn-Tiếp.

Nguyên ngọn sông này là một ngọn sông rất lớn, từ
Sài-gòn chảy tới Thủ-dầu-một, rồi trổ lên các miền thượng
du, hai bên mé sông bờ bụi mịt mù, cỏ cây rậm rạp,
như một cái hào lớn để ngăn giữ cho thành thị Saigon.
Nếu Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông chẳng đặng, thì
chẳng thế gì mà thâu phục Saigon. Bởi cớ, nên Châu-
văn-Tiếp phải dụng kế phân binh của Đỗ-nhàn-Trập ra
cho yếu thế mõng quân, chẳng để chúng nó hiệp binh
một nơi, mà ngăn ngừa chống cự.

HỒI THỨ HAI

*Hành mật thám, Dương-Hùng dò la tặc trại,
Cử hùng binh, Văn-Tiếp thâu phục Sài-gòn.*

Lúc bây giờ, từ Sài-gòn lên Lái-thiêu, hai bên mé
sông quan binh ngày đêm tuần phòng nghiêm nhặc,
phía mé sông bên tả, Đỗ-nhàn-Trập phân binh ra
giữ ngăn bốn chỗ, mỗi chỗ đều lập đồn đóng trại
thū thế quan phòng, nào cung nồ giáo lao, nào
thuyền bè súng đạn, đâu đó sắp đặt sẵng sàng, còn
Đỗ-nhàn-Trập bồn thân dần một ngàn quân đóng
trại ở giữa trung ương, đặng coi chừng hai bên, mà
tiếp ứng cho dễ.

Bửa nọ trong lúc canh khuya vẫn vắng vẻ, trời tối mờ
mờ, ngoài các dinh trại quan binh, chỉ thấy thỉnh thoảng
một giải trường giang, mặt nước láng quyên,
lặng lẻ như tờ giấy trai, Châu-văn-Tiếp với các

tướng thủ hạ, cõi ngựa lên một chỗ gò cao, đứng
ngó qua phía mé sông bên kia, thấy ngọn bờ thấp-
thấp, lũa đốm lòa lòa, ân ần trong mấy lùm cây, có
dạng thuyền bè binh trại, Châu-văn-Tiếp bèn lấy
tay chỉ ngay qua mé sông ấy mà hỏi các tướng thủ
hạ rằng :

— Các ngươi có biết dinh trại của Đô-nhàn-Trập
đóng tại chỗ nào không ?

Một tướng kia đáp lại rằng : Bầm Đô-đốc, chúng
tôi có cho quân đi thám dò trong bốn chỗ binh trại
của Tây-son, nhưng chưa rõ chỗ nào là đạo binh
của Đô-nhàn-Trập đóng trại.

— Còn mấy chỗ kia các ngươi có hiểu mỗi chỗ
binh Tây-son ước độ bao nhiêu chăng ?

— Bầm Đô-đốc, mỗi chỗ ước chừng năm sáu trăm
quân mà thôi, Châu-văn-Tiếp liền kêu các tướng
thủ hạ hỏi rằng :

— Vậy thì các ngươi ai dám lãnh mạng qua thám
dinhh trại của Đô-nhàn-Trập coi đóng tại đâu ?

Hỏi vừa dứt lời, thấy hai tướng là Dương-Hùng
với Châu-Hồ bước ra lãnh mạng xin đi.

Châu-văn-Tiếp thấy hai tướng xin đi, thì gặt đầu
và dặn rằng :

— Việc này là một việc mạo hiểm xung nguy, hai
người có đi, thì phải liệu lượng cơ mưu mà thi
hành, và phải gia tâm cẩn thận mới được.

Hai tướng cúi đầu lãnh mạng lui ra, lật đật trở
về trại mình, rồi sắp đặt hai chiếc khoái thuyền,
mỗi chiếc đem theo hai tên quân-chèo và cung tên
binh khí đều đủ. Lúc bấy giờ canh đả khuya, trời
lại tối, giọt sương sa phây phayah, khói nước tõa mù

mù, trống quân canh nghe đả điềm tư, các dinh trại người đều lặng lẽ.

Dương-Hùng với Châu-Hỗ hai người dắt nhau xuống thuyền, bão quân thỉnh thoảng chèo qua mé sông bên kia, rồi lần lần đậm ghe vào bờ, thấy một chỗ đất trống, Dương-Hùng nói nhỏ với Châu-Hỗ rằng : Chỗ này cách binh trại của giặc đã xa, vậy hai ta ghé bước lên đây, đặng tìm đường mà dò thám.

Châu-Hỗ nói : Anh phải coi chừng quân giặc nó phục binh đọc theo mé sông, nếu nó thấy ta, ác là hư việc.

Dương-Hùng đứng nhắm bốn phía một hồi, rồi lấy tay chỉ ngay lùm cây rậm kia và nói : Tôi xem trong lùm cây kia, dường như có nhà cửa của ai, hay là dinh trại chi đó, vậy chúng ta lén tới thử coi, nói rồi day lại dặn mấy tên quân chèo, ở đó giữ thuyền. Hai người liền ẩn theo bóng cây lần lần đi tới, khi lại gần thấy một tòa Miếu-vô ở giữa gò cao, chung quanh có ít cây đại thụ sùm sề, còn bốn phía thì đồng không mông quạnh, một lát xảy nghe trống canh vẫn vẫn, lại nghe chó sủa ngâu ngâu, hai người đương đứng ngóng xem, bỗng thấy xa xa một bọn ba bốn người trong bụi ló ra lần lần đi tới.

Dương-Hùng day lại nói với Châu-Hỗ rằng : Chú mày biết quân nào đó không ?

-- Quân đó chắc là quân giặc đi tuần du, chờ có ai đi đâu trong lúc đêm hôm khuya khoắc.

Dương-Hùng nói : Vậy thì chúng ta đứng núp trong miếu, rình coi chúng nó đi đâu, nếu như chúng nó lại đây, thì hai ta phải ra tay giết nó mới

đặng, nói rồi hai người rút gươm cầm tay và núp vào trong miếu, một chúc đả thấy mấy tên ấy lần lần đi tới, coi lại rõ ràng thì người vát cuốc, kẻ vát cày, người gánh đồ, kẽ xách gói.

Châu-Hồ bước lại nói nhỏ với Dương-Hùng rằng : Anh nè ! mấy thằng này chắc là bọn nông-phu, hay là người trong thôn lý chi đó, chờ chẵng phải quân giặc kia đâu, anh hãy xem lại cho rõ, nói vừa dứt lời, kè thấy mấy người ấy đi tách qua phia tây, phan phan chung vào một đám rừng kia rồi mất. Hai anh em đứng trước miếu ngó lên phia bắc, thấy dinh trại của giặc xa xa cách chừng ba bốn dặm, bỗng thấy một bọn chín mươi người đều mặc đồ đen, mỗi người có cầm binh khí, phan phan từ mé sông đi tới.

Dương-Hùng bước lại nói với Châu-Hồ rằng :

— Chú mấy thấy chưa, chuyến này thiệt là quân giặc đi tuần du, chờ chẵng phải như bọn nông-phu kia nãy.

Châu-Hồ nhướng hai mắt lên tròn vo như cặp mắt mèo, ngó ra một hồi, thấy bọn ấy phan phan đi ngay tới miếu, liền day lại nói với Dương-Hùng rằng : Quả thiệt chúng nó chẵng sai, vậy thì hai ta kiểm chồ ần mình, đặng coi chúng nó làm gì cho biết.

Dương-Hùng nói : vậy thì hai ta phải nhảy lên miếu này mà ần mình, kẽo chúng nó ngó thấy, nói rồi hai người rùng mình một cái, nhảy vọt lên nóc, và nằm sác trên mái ngói dòm xuống để coi, kế thấy bọn ấy kéo vỏ ràn rần, hai người đi trước đều mặc vỏ phục, đầu đội mũ đen, bộ tướng khôi ngô,

bên lưng mỗi người có mang một cây đao kiếm, còn mấy người đi sau, mỗi người mặc áo song khai, trước ngực sau lưng có hai chữ đồng, đều cầm mác thong chĩa nhọn ; coi bộ chầm hầm gọn gàng, kể nghe hai tên đi đầu nói với mấy thằng kia rằng :

--- Cảnh khuya trời lạnh, chúng ta lấy rượu ra uống mỗi người một cốc cho tráng kiện tâm thần, kể thấy một tên trong bọn ấy đem rượu rót ra, rồi cùng nhau đồng uống.

Dương-Hùng với Châu-Hồ núp trên nóc miếu dòm xuống, nghe hai người đi đầu khi nãy, kêu mấy tên kia mà bảo rằng :

— Thôi các ngươi hãy đi tuần thám các chỗ phục binh, coi chúng nó còn thức hay ngủ, để hai ta ở đây coi chừng phía này, rồi bước đầu canh năm, chúng ta sẽ trở về trại bánh.

Dương-Hùng nghe nói thi biết hai tên ấy là tướng của đội-quân-tuần, bèn kê miệng vào tai Châu-Hồ mà nói nhỏ nhở rằng : để quân kia đi rồi, hai ta sẽ nhảy xuống bắt hai thằng này, hỏi nó thì rõ việc binh tinh quân giặc.

Khi mấy tên quân kia đi ra một đồi đã xa, hai tên này liền vô miếu lấy rượu ngồi uống trò chuyện cùng nhau, kể nghe tên kia hỏi tên nọ rằng :

— Chú có nghe nói Đỗ-nghiêm-Nhung sai một đội binh về Saigon thỉnh bốn vị Đại-bác-tướng-quân lên đây không ?

— Tôi không nghe, mà thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân lên đây làm gì, anh nói cho tôi nghe thử.

— Sướng chưa, chú không biết thỉnh bốn vị đại-bác-tướng-quân làm gì hay sao ?

— Không, tôi không hiểu.

— Khô chưa, thỉnh bốn ông đến đây, dặng cự chiến với quân giặc là Châu-văn-Tiếp, chú không biết sao ?

— Nào tôi có biết đâu ! mà 4 vị đại-bác-tướng-quân ấy thuở nay trấn 4 cửa thành Saigon, nếu bây giờ thỉnh bốn ông lên đây, thi lấy gì trấn thành Saigon cho vững ?

— Anh thiệt lór quá ! nếu không thỉnh 4 ông lên đây mà ngăn ngừa quân giặc, để cho Châu-văn-Tiếp độ binh qua sông này đặng, thì thành Saigon kia làm sao cho vững ?

Dương-Hùng nằm trên nóc miếu, kêu Châu-Hồ mà nói nhõ nhõ rắng :

— Chú mày có nghe bọn nó nói không ?

Châu-Hồ gặc đầu lia lịa và nói : nghe, nghe.

Kế thấy tên nọ dại lại hối rắng : mà anh chắc Đỗ-Nguyên-nhung thỉnh 4 ông đến đây cự chiến với Châu-văn-Tiếp nỗi không ?

— Tên kia lấy ve rượu kê vào miệng uống cho một hơi rồi nói rắng :

— Việc đó chúng ta biết sao mà chắc đặng, song theo ý tôi tưởng, nếu có 4 ông giúp sức, thì Châu-văn-Tiếp cũng khó nỗi độ binh qua sông.

— Tôi nghe nói Vua Tây-son có phong chức cho 4 ông phải không ?

— Phải, 4 ông đều có sắc phong cã thảy, ông thì phong chức Đông-môn-tướng-quân, ông thì kêu là Tây-môn-tướng-quân, ông thì Nam-môn-tướng-quân, và ông thì gọi là Bắc-môn-tướng-quân, trong 4 ông này duy có hai ông sau đây dữ lắm, tục ngoài người ta gọi là ông Cà-Lâm với ông Miệng-Cá.

— Hai Ông làm sao mà gọi răng dữ lăm ? anh hãy nói nghe.

— Hai Ông mồi khi xuất trận, thì phung khói khạt đạn ra đúng đùng, dẫu cho lũy chắc thành bền thế nào, cũng phải tan tành sập ngã, vì vậy mồi khi xuất trận tung chinh, thì mồi Ông đều đi hai lọng.

— Anh có biết mấy Ông ở đâu mà đem lại thành Saigon này vậy không ?

— Tôi nghe nói Ông Cà-Lâm với Ông Miệng-Cà gốc ở tại thành Quinhơn, khi chúa thượng là vua Tây-sơn thâu phục Saigon rồi, đem hai Ông vô đè trấn cửa Nam và cửa Bắc.

Lúc bấy giờ Dương-Hùng với Châu-Hỗ nằm trên nóc miếu lóng tai nghe rõ, rồi nói nhỏ với nhau rằng : nãy giờ chúng ta đã nghe bốn chuyện, thiệt đêm nay chúng ta đi đây, không phải là vô ích. Vì chúng ta nghe được nhiều việc binh tinh, rất nên cần-yếu.

Một chút lại thấy tên kia đưa ve lên miệng, uống vài hớp rượu rồi hỏi rằng :

— Chừng nào bốn Ông đại-bác-tường-quân đến đây, anh có biết không ?

— Tôi nghe nói nỗi ngày mai này, bốn Ông sẽ tới. — Nếu bốn Ông tới đây, tôi tưởng dẫu có mười thằng Châu-văn-Tiếp ở đây, cũng không thể gì độ binh qua sông cho đặng.

Châu-Hỗ đương nằm trên nóc, nghe nói như vậy thì lửa giận phừng gan, liền chờn vờn đứng dậy muốn nhảy xuống giết phứt hai tên kia; nhưng bị Dương-Hùng kéo lại và nói rằng : khoan, khoan, chú mày đừng nóng, để rình nghe chút nữa thử coi, kế nghe tên kia nói răng :

--- Tôi nghe nói cách mấy bùa rày, Nguyên-nhung có đem thêm một ngàn quân nữa, để ở về đạo binh Trung-ương phải không ? Tên nọ đáp rằng : Phải vậy, Nguyên-nhung chẳng những đem thêm binh mã mà thôi, lại còn sắm thêm 50 chiếc thuyền để chở củi rơm, dặng dùng làm hỏa-công mà đốt phù kiều của giặc, trong khi chúng nó độ binh qua sông.

Tên kia lén tay mà nói rằng : nếu Nguyên-nhung dụng kế hỏa công, lại có bốn ông Đại-bác giúp sức, thì chắc là đạo binh của Châu-văn-Tiếp cả thảy đều phải tan mạng giữa dòng, không một thằng nào sống dặng.

Châu-Hồ nghe mấy tiếng ày bay lọt vào tai, dường như một cây quạt, quạt cháy lò lửa trong tiêm gan, làm cho hơi giận nỗi lên bùng bức, rồi hét lên một tiếng như sấm vang, liền nhảy vọt xuống trước sân miếu, và nói lớn rằng :

--- Hai thằng kia, bây là loại chim manh-manh, sẻ-sẽ, sao bây dám khi đến Hồng-hộc, đại-bàng, tao nói cho bây giữ hồn, chừng nào Đô-đốc tao qua đây, thì chúng bây sẻ thành bọn quỉ không đầu ở miền địa-phũ.

Hai tướng Tây-sơn nghe nói liền tuốt gươm nhảy lại đâm đùa. Một mình Châu-Hồ trèng qua né lại, cảng trước ngã sau, bộ tịch gọn gàng, lẹ như chớp mắt, đánh nhau một hồi, gươm kêu ken kèn, lứa văn sáng giời.

Dương-Hùng lúc bấy giờ đứng trên nóc miếu để coi, thấy Châu-Hồ đánh hai tên ấy không rập, thi sợ nèu đề đánh lâu, e có rủi-ro, liền lấy sợi giây trong lưng ra, vụt xuống một cái rất mạnh, dây ấy bèn

quắn riết vào mình một tên kia, Dương-Hùng bèn chuyen hết khi lực binh sanh, nắm mồi dây dực lại một cái làm cho tên kia quay tròn như một con vự, rồi té nhào vào trong gốc cây, nghe kêu cái thịt. Dương-Hùng tức thì trên nóc miếu nhãy xuống, chạy lại gốc cây, thấy tên kia đã nằm ngay bất tỉnh, còn một tên đương đánh với Châu-Hồ, bỗng thấy người bạn của mình đả thắt thế sa cơ, lại thấy Dương-Hùng trên miếu nhãy xuống, coi bộ hung hăn, thi hoãn vía kinh hồn, liền chém đùa một gươm, rồi đâm đầu vụt chạy.

Châu-Hồ thấy tên ấy đả chạy, liền rút một ngọn dao nhỏ trong lưng ra, rồi kêu lớn lên rằng :

— Thằng kia, tao không giết chết mày đâu, nhưng tao cho mày một ngọn dao này nơi dưới bếp chon, đểng đẽ làm dấu tích, nói rồi lấy con dao nhỏ phóng theo một cái, xẹt tới như bay. Tên ấy đương chạy, bỗng la lên một tiếng, cháu ôi, khi chạy ra một đỗi xa xa, chẵn biết cái chi rất đau, bèn ngó xuống chon, thì thấy một lưỡi dao nhỏ gầm ngang bếp cảng, máu chảy ròng ròng, anh ta bèn nhắm mắt bậm môi rút con dao ra, rồi nhắc nhắc cà khêu chạy ngay về trại. Còn tên kia bị vập đầu vào cây một cái rất mạnh, nên bất tỉnh nằm đó mê mang, đợi óc vang đầu, không còn cục cựa chi hết.

Dương-Hùng với Châu-Hồ nghe được mấy chuyện binh tinh rất trọng yếu của hai tên ấy nói ra k'hi nầy, thì mừng rở xiết bao, rồi cả hai dắt nhau xuống thuyền đặng trở về báo tin cho Châu-văn-Tiếp rõ. Khi thuyền vừa dang ra khỏi mé, bỗng thấy một chiếc ghe phia trên đi xuống, trong ghe có dạng sau

bảy người chèo, đương thuận gió xuôi bờm, phẩn phẩn lướt tới.

Dương-Hùng lật đật kêu Châu-Hồ mà rắng :

— Châu-đệ, có thuyền quân giặc tới kia, phải chèo qua sông cho mau, kẽo chúng nó theo kịp, nói vừa dứt lời, kế đó thuyền giặc chèo tới như bay, bỗng nghe quân giặc kêu lớn lên rắng :

— Ghe nào đó, phải lập tức ngừng lại cho mau. Dương-Hùng với Châu-Hồ lắng lặng làm thịnh, cứ việc đốc quân chèo thẳng qua sông cho lẹ. Kế có một chiếc ghe tuần của giặc trong mé đâm ra, một tướng đứng trước mũi thuyền kêu lớn rắng : Ghe, ngừng lại, rồi đốc quân chèo tới đúng đúng, mũi thuyền rẽ nước làm hai, ào ào lướt đến.

Dương-Hùng thấy hai chiếc thuyền giặc áp tới rượt theo, thi đốc quân nỗ lực chèo riết qua sông, khi gần tới mé sông bên này, bỗng thấy ba chiếc thuyền tuần giang của mình trong mé đâm ra tiếp cứu, rồi đánh với thuyền giặc một trận giữa sông, lớp tên bắn, lớp thương đâm, đánh nhau một hồi, thuyền giặc chống cự không lại, liền lần lần dang ra, rồi chạy về thủy trại.

Khi Dương-Hùng với Châu-Hồ về tới trại mình, thì trống đã tang canh, trời vừa rạng sáng, hai người liền vội vàng vào đình bẩm lại với Đô-đốc Châu-văn-Tiếp, và thuật lại những chuyện binh tinh đã nghe hai tướng Tây-sơn nói trong khi gặp tại miếu vỏ.

Châu-văn-Tiếp nghe rồi, tức thời hạ lệnh cho các binh trại ở dựa mé sông, bão phải đào hầm đắp lũy đểng cho quân sĩ nấp súng che đạn, và nhứt

diện, truyền cho đạo binh thần-sách (1) phải làm phù kiều hạng nội hai ngày cho xong chǎng dặng trề nǎi, lại sai một đội tuần thuyền giǎng theo mé sông, như giǎng một tấm màng, dặng che mắt quân giặc, chǎng cho chúng nó lén qua mà dòm hành thám dọ chi hết. Vì vậy nên Đỗ-nhàn-Trập không biết đạo binh của Châu-văn-Tiếp vận động tǎn thối thế nào.

Đêm nọ vừa lúc canh hai, mây giǎng mịt mịt, sương tỏa mù mù, xem ra một giãi trường giang, mặt nước linh bình, không ròng không chảy. Châu-văn-Tiếp bèn truyền cho bốn chồ ở dựa mé sông, mỗi chồ phải làm một trăm hình nộm bằng rơm, và bảo lấy sắc phục áo quần của quân nhơn mặc vào, rồi để các hình nộm ấy lớp đứng trên mặt lũy, lớp cùm dưới phù kiều, và dỗng trống phất cờ, giả chì róc độ binh qua sông, đâu đó đều thi hành một lược.

Đỗ-nhàn-Trập đương ở tư dinh, bồng nghe trống chiên in ỏi, liền mặt giáp đai gươm, lên ngựa thẳng ra mé sông, kế thấy các tướng chạy lại báo rằng :

— Bầm Nguyên-nhung chǎng biết bốn đạo binh của Châu-văn-Tiếp làm gì mà dỗng trống phất cờ, dường như sấm súra độ binh qua sông, xin Nguyên-Nhung hạ lệnh cự chiến.

Đỗ-nhàn-Trập liền lên một chồ gò cao, đứng ngó qua sông, thấy dạng quân sĩ rất đông, và thấy phù kiều đương dàng dựa mé, tức thì hạ lệnh cho các tướng bảo phải phát súng đại bác bắn qua.

Lúc bấy giờ bốn vị đại-bác-tướng-quân ra oai,

(1) thần sách là đạo binh đi trước để bắt cầu, dọn đường cho quân đi.

phung khói khạt đạn dùng dùng, làm cho trên mặt nước, bình tĩnh kia, phải rúng động nhăn nho, và hai bên mé sông cảng vang trời dội đất.

Châu-văn-Tiếp với các tướng cởi ngựa đứng dựa mé sông, thấy mấy lắn đạn bắn qua trúng mấy cái hình nộm và trúng vào mặt lủy ào ào, nhưng không nhắm một ai hết cả, bèn mỉm cười mà nói với các tướng rằng :

--- Ta gạt chúng nó bắn cho tốn thuốc hao đạn bớt đi, đặng dọ coi mấy khẩu súng đại bác của chúng nó tri ở chỗ nào cho biết, nay ta đã rõ được lắn đạn và chỗ tri bốn vị súng đó rồi. Vậy thì ta nhứt định một chỗ độ binh qua sông, chẳng những tránh xa lắn súng của chúng nó mà thôi, lại làm cho chúng nó không biết chỗ nào mà ngăn ngừa ta đặng, nói rồi liền hạ lệnh cho đạo binh thần-sách tức tốc đem phù kiều ra một chỗ mé sông kia ráp lại. Nguyên cái phù kiều này đả làm sẵn trước rồi, nên khi Châu-văn-Tiếp hạ lệnh chẳng đầy một giờ, thì một cái phù kiều rất dài đả ráp lại từ mé sông bên này thẳng qua mé sông bên nọ. Kế đó một đạo binh hơn năm ngàn đều lặng lặng im lìm, ùng ùng từ phía sau kéo tới, độ ngang qua sông yên ổn như đi đất bằng, chẳng một đầm chi ngăn trở.

Các đạo binh của Đỗ-nhàn-Trập lúc này đương lo xúm lại ngăn giữ theo bốn chỗ kia, chẳng dè đạo binh của Châu-văn-Tiếp thình linh qua sông, tràng tới như nước bể bờ, lớp súng bắn, lớp thương đâm, đánh một trận rất dữ dằn, làm cho Đỗ-nhàn-Trập tâm thần rối loạn, chẳng kịp trở tay, quân sĩ đều tán đởm kinh hồn, ngỡ là binh-thần tướng-quí ở

dâu trên trời rớt xuống, dưới đất trồi lên, nên că
thấy rùng rùng kéo nhau chạy chết, nào là nhung xa
chiến mã, nào là súng đạn thuyền bè, bỏ lại dọc
theo mé sông chẳng biết bao nhiêu mà kể, trận
này Châu-văn-Tiếp đoạt được bốn vị đại-bác tướng-
quân, và bắt được hai ngàn quân hàng đầu, và mấy
chục chiếc thuyền của giặc để chở cùi rơm hỏa khí.

Khi Đỗ-nhàn-Trập bại trận chạy về Saigon, kiêm
diểm binh mã, chỉ còn chẳng đầy một ngàn, kể
nghe tướng của Châu-văn-Tiếp là Phan-Long đem
một đạo chiến thuyền xông vào Cần-giờ ngăn đón
đường thủy, thì rất nên kinh hãi, liền dắt nàng
Bích-vân-Kiều với Hộ-bộ-Bá xuống thuyền trốn về
Qui-nhon.

Lúc bấy giờ Châu-văn-Tiếp đem binh thăng tới
Saigon, bỗng thấy một đội quân trong thành kéo ra
đến trước đạo binh mình, quì xuống mà xin hàng
đầu qui thuận.

Châu-văn-Tiếp liền kêu đội quân ấy mà hỏi rằng:

--- Chủ tướng ngươi là Đỗ-nhàn-Trập ở đâu, sao
không ra đây mà hàng phục ?

--- Bẩm tướng quân, Đỗ-nhàn-Trập và Hộ-bộ-Bá
đã bỏ thành trốn đi, nên chúng tôi cả thảy đều tình
nguyện qui hàng, xin tướng quân dung nạp.

Châu-văn-Tiếp liền thâu dụng đội quân hàng đầu
và truyền cho các tướng dẫn binh nhập thành, rồi
hạ lệnh chiêu an nhơn dân quân sĩ.

Khi thâu phục Saigon đãng rồi, Châu-văn-Tiếp
liền đem một đạo binh thăng xuống Hậu-giang và
sai hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sỉ tốc
ra Phú-quốc rước đức Nguyễn-Vương và cung

quyết của ngài trở về Saigon, đặng cầm quyền chánh trị.

Hai tướng lanh mang đem một đội quân nhọn, noi theo đường lên Hà-Tiên thẳng tới.

HỒI THỨ BA

*Bởi lạc bước, Nguyễn-Vương xin tá túc,
Vì lợi danh, Hồ-thị quyết hành hung.*

Lúc bấy giờ Nguyễn-Vương và hai tướng tùy tùng là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, đương ở Hà-Tiên chiêu mộ các đạo Nghĩa-binh, đặng chờ ngày đem quân xong vào Gia-định.

Bửa nọ Nguyễn-Vương và hai tướng cởi ngựa đi theo đường rừng thẳng vào Rạch-giá, bỗng gặp một tướng Tây-sơn, dẫn một toán quân ước chừng vài chục, trong rừng kéo ra, thấy biết Nguyễn-Vương, liền dẫn binh cảng lộ, quyết bắt cho được, đặng đem về Qui-nhơn mà nạp cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, thấy vậy liền xin Nguyễn-Vương chạy trước kiếm chỗ lánh minh, rồi hai người tuốt gươm xông ra ngăn ngừa quân giặc.

Tướng Tây-sơn bèn truyền quân xốc tới vây phủ chung quanh, đánh với hai tướng một hồi rất dữ.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm tǎ xung hữu đột, đốn trước ngã sau, hai cây gươm huơ ra như lửa nhán chớp giăng, và chém ngược dàm ngang, nghe kêu vùng vụt, đường gươm của hai tướng đi tới đâu, thì quân Tây-sơn đều kinh hãi giang ra, chẳng dám xốc vô cự địch.

Tướng Tây-sơn thấy vậy liền xông vào trợ chiến,

một hồi, song hai tướng kia chẳng hề nao núng chí hết, rồi cả hai đều nỗ lực huơ thương giết chết bảy tám tên quân Tây-sơn, và quay ngựa mở đường dặng chạy theo tìm kiếm chúa Nguyễn.

Tướng Tây-sơn thấy hai người giải vây thoát khỏi, liền đốc quân buông bả rượt theo.

Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm lật đật giục ngựa chạy theo dặng hộ giá Nguyễn-Vương, nhưng chạy một hồi chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, hai người bèn gò cương đứng lại, rảo mắt ngó trông, song chẳng biết Nguyễn-Vương thất lạc đường nào, mà kiếm cùng không dặng, còn quân Tây-sơn thì cứ việc rần rần kéo nhau rượt theo rất gấp.

Nguyễn-văn-Thành không thấy Nguyễn-Vương ở đâu, thi trong lòng rất nêん pháp phòng bối rối, bèn nói với Nguyễn-kim-Phẩm rằng :

-- Lạ thay ! chẳng biết Hoàng-thượng chạy lạc đường nào, mà chúng ta theo tìm không dặng, Nguyễn-kim-Phẩm nói : chắc Hoàng-thượng chạy lạc vào rừng. Nguyễn-văn-Thành nói : vậy thì tướng-quân cứ việc chạy theo đường kia mà tìm, còn ta thì chạy vào đường rừng mà kiếm.

Nguyễn-kim-Phẩm nói : ừ, được, vậy thi ta phải chạy kiếm cho mau, rồi trở lại chỗ này là chỗ Hội diện. Nói rồi hai người buông cương giục ngựa sải tới như bay, tìm kiếm một hồi, nhưng không thấy tôn tích Nguyễn-Vương đâu hết.

Lúc bấy giờ, ngàn cây mít mít, nội cỏ mờ mờ, tấm màng hắt ám của tạo-hóa lần lần phủ che, làm cho tối tăm cả cung trời đất.

Nguyễn-Vương một người một ngựa, quanh quanh lộn lộn theo ngã đường rừng, bốn mặt bờ bụi quạnh hiu, chẳng nghe chi lạ hơn là nghe những tiếng tích tích sành kêu, re re dế gáy, thật là lạc lài nước bước, ngơ ngẫn đậm trường, giữa chốn rừng rậm cây cao, biết ai han hỏi. Nguyễn-Vương liền giục ngựa chạy theo đường mòn một hồi, kế lẩn lẩn ra khoan đất trống, ngài bèn ngó trông bốn phía, bỗng thấy một ánh đèn nhấp nháy trong đám cây kia, bây giờ ngài mới hã được một chút lòng mừng, rồi vội vàng quay ngựa bón ba bước tới, khi lại gần thấy một tòa nhà rộng rãi, chung quanh đều có rào dạo từ vi, phía trước có một khách đường, đằng sau có một dãy nhà mấy cảng, cất dài sấp đợi.

Nguyễn-Vương bèn xuống ngựa, rồi thỉnh thoảng bước vô, thì thấy một người mập mạp trạc chừng bốn mươi mấy tuổi, mày rõ, mắt xéo, tráng trọi râu ria, đương ở nhà sau bước ra, thấy Nguyễn-Vương thì hỏi rằng :

— Khách quan ở đâu, nhơn có việc chi mà đến đây trong lúc đêm hôm tâm tối ?

Nguyễn-Vương liền mang cương ngựa noi rào, rồi bước tới đáp rằng :

— Tôi là người ở (Mytho) đi xuống Hà-Tiên dặng viếng thăm thân thích, chẳng dè đêm hôm tâm tối, lỡ đường lạc bước vào đây, vậy xin người cho tá túc một đêm, sáng mai tôi sẽ huề trang thượng lô

Người chủ nhà liết mắt ngó Nguyễn-Vương một hồi, thấy người tuổi tuy còn trẻ, mà khí vỗ đường hoàng, dung nghi tuấn dật, thì nghĩ thầm rằng :

người này chắc là con nhà trăm anh thế phiệt gì đây, hay là cũng hàng công-tử vương-tôn chi đó, chờ chẵng phải tầm thường, vậy mình mời vào khách đường rồi hỏi dọ căng nguyên cho rõ. Nghĩ vậy rồi day lại mời Nguyễn-Vương ngồi nơi khách đường, và mỉm cười mà rằng :

— Nhà tôi rộng rãi, lại có sảnh đủ phòng buồng, nay khách quan lở bước đến đây, dầu ở mấy ngày tôi cũng sẵn lòng tiếp đãi, không sao phòng ngại. Nói rồi hối trẻ pha-trà, và mời Nguyễn-Vương giải khác, trong khi uống trà, người chủ nhà liếc xem Nguyễn-Vương từ trên tới dưới, thấy bên lưng có đai một cây gươm thì tưởng là viên quan, bèn hỏi rằng :

— Xin lỗi cùng quý khách, chẵng biết quý khách phuơng danh tôn tánh là chi, và có làm chức gì với triều-đình hay không, xin nói cho tôi rõ chút.

Nguyễn-Vương nghe hỏi tên họ và chức tước của mình, thì tự nghĩ rằng : lòng người già dối, độc hiềm khôn lường, vậy ta chẵng nên thò lộ chơn tinh mà tỏ thiệt danh tánh, ta chỉ lấy một tên giả mà nói cho hắn biết thì hay hơn, nghĩ như vậy rồi đáp lại nhỏ nhẹ rằng :

— Thưa chủ-nhơn, tôi họ Nguyễn tên Nhựt-Quang, chưa làm chức chi hết, nhà tôi vẫn là nhà eự phủ ở tại Mỹ-tho, tôi nghe xứ Hà-Tiên nhiều chỗ thắng cảnh danh son, nên tìm đến trước là thăm viếng thân nhơn, sau là dạo xem phong cảnh cho biết, còn chủ nhơn tôn tánh quý danh là chi, xin nói cho tôi tường, đặng ngày sau có diệp tôi xin đèn ơn đáp nghĩa.

— Tôi tên là Hồ-Thành tục kêu là ông că núi sập.

tôi là một người nghiệp-chủ trong xứ này, thuở nay, phá núi vỡ rừng, chém cùi chỏ này hơn mấy trăm mẫu đất, còn chung quanh đây đều là tá điền của tôi hết cả.

Nguyễn-Vương nói :

— Nếu vậy thì ông là một tay cự phú trong xứ này.

Hồ-Thành ngồi vich đốc miệng ngậm điếu thuốc phì phà mà nói rằng : tôi chẳng những là một tay cự phú trong xứ này mà thôi, lại là một tay anh chị trong xứ này hết thay.

Nguyễn-Vương lại hỏi rằng : chỗ này qua Hà-Tiên phải đi đường nào cho dễ ?

— Ở đây chung quanh đều là cây cao rừng rậm, nếu muốn qua Hà-Tiên, thì phải đi ngang đầm rừng này, song nếu không biết đường, thì đi mấy ngày cũng không ra khỏi đặng.

Nguyễn-Vương nghe nói cũng có chút ngại ngại lòng lo, kế nghe Hồ-Thành kêu gia-dinh bão dọn dẹp một cảng phòng tử tế, rồi mời Nguyễn-Vương vào buồng ngồi nghỉ.

Nguyễn-Vương bị chạy trong rừng một buổi nay, mình đã mệt mệt, đặng một chõ nghỉ, xem bằng một trăm khối vàng, liền kiểu lối chủ nhà, vào phòng cõi áo máng gươm nơi cửa buồng, rồi lại giường nằm nghỉ, cái tuổi tác trai tráng như Nguyễn-Vương là lúc đương ăn ngon ngũ thăng, nên nằm xuống liêm diêm trong giây phúc, thì một mảnh thần hồn đã im im vào mộng Nam-kha mà mê mang mội giấc.

Tên chủ nhà này vẫn là một tay gian hùng xảo

trá, lòng tham biết bao là đũ, như răng muối nuốt voi, dạ độc không thể nào lưỡng, như ma duồng cơn ngặc, lúc bấy giờ anh ta hai tay chấp ra sau lưng, đi qua rǎo lại nơi trước hàng ba, dường như có ý nghĩ nghị đều chi trong trí không biết, một lát lại bước nhẹ nhàng vào bên cửa phòng của Nguyễn-vương, lóng tai nghe chi một chút, rồi vội vả thẳng xuống hậu đường, kêu vợ mà nói nho nhỏ rằng :

— Này má nó, thời vận nhà ta năm nay coi bộ hên quá.

Chị vợ nghe kêu lật đật chạy lại hỏi rằng :

— Minh nói giống gì mà nhà mình năm nay hên quá ? phai mình muốn nói mùa lúa này mua trị bán loạn, dặng giá nhiều lắm phải không ?

— Việc ấy đã qua rồi, cần gì phải nói, tôi muốn nói một chuyện đương thời bày giờ đây cho má nó nghe đó mà.

— Chuyện gì vậy, mình nói phúc nghe coi.

Anh ta liền quay đầu ngoé chừng bốn phía một hồi, rồi nói nho nhỏ rằng : Má nó nè, minh năm nay hào tài sỉ phát to, mà hào quan cũng được tước phẩm lớn, để tôi nói cho má nó nghe, má nó có thấy người trai lạc đường, tới xin ngủ đậu trong buồng đó không ?

— Thấy, mà người trai nào coi bộ diện mạo doan trang lắm vậy ?

— Người đó chính là Nguyễn-Ánh chó ai, mà nó không biết hay sao ?

— Nguyễn-Ánh nào, phải là người làm vua năm trước tại Saigon đó không ? Người ta kêu là Nguyễn-vương đó phai không ?

— Phải, chính là người đó chó ai,

— Trời ôi ! tôi nghe nói ông bị vua Tây-sơn rược bắt, đã chạy mất đi rồi, sao bây giờ ông đi đâu đây. mà xin ngủ nhờ đó vậy ?

Anh ta vỗ vai chị vợ một cái mà nói rằng :

— Bởi vậy vua Tây-sơn truyền cho nhơn dân cã thãy, nếu ai bắt đặng Nguyễn-Ánh đem nộp, thì được lãnh thưởng một ngàn vàng, và lại đặng ban thưởng phầm hàm là khác nữa, hồi nảy tôi lén vào phòng, thấy cây gươm và áo máng dựa cửa, tôi liền lấy ra coi, thấy trên cảng gươm có khắc bốn chữ. Nguyễn-vương bửu kiêm, lại thấy trong túi áo có một cái Ngọc-Ấn rõ ràng, nên chắc là Nguyễn-Ánh chẳng sai một mĩ.

Chị vợ ngó mặt anh ta một cách sững sờ mà hối rằng :

— Việc đả như vậy, thi minh mới tính sao ?

— Tôi tính bây giờ bắt Nguyễn-Ánh này đem nộp cho vua Tây-sơn mà lãnh một ngàn lượng vàng, và xin một chức quan hàm chi đó, đặng làm oai với bọn tá điền minh, và chưng với xóm làng cho họ biết, chừng đó chẳng những mình được giàu có bạc vàng ruộng đất mà thôi, lại còn được chức phận phầm hàm là khác nữa, ấy vậy chẳng phải năm nay thời vận nhà mình hên lắm hay sao, chẳng phải là vinh vang sung sướng lắm sao ?

Người vợ nghe nói thì vẻ mặt bào nhào và thở dài một cái mà nói : thật cái lòng tham danh - dục lợi của mình thế đã không ngắn, tôi nói cho mình nghe, từ khi vợ chồng mình chím cứ chồ này đến giờ, phá rừng vỗ núi, khẩn đất đào kinh, bây giờ lúa

đã có chín mươi vàn, ruộng đá hơn năm bảy trăm
mẫu, bạc tiền dư giả chẳng biết bao nhiêu, tôi tớ
bọn bàn đá sai không hết, mình thì tuổi đã gần năm
mươi, mà nhà thì không con nối hậu, chưa biết cái
sự nghiệp này ngày nay nó còn ở với mình, mà
ngày kia nó sẽ về tay ai đó, thế mà mình còn tin
những chuyện tham tài dục lợi, ích kỷ hại nhơn mà
làm gì cho mệt sức nhọc lòng, rồi rốt cuộc đây vợ
chồng mình bất quá củng nắm hai tay không mà
chung xuống cái mồ ba thước.

Anh ta nghe vợ nói mấy lời liền câu hai chon mày
lại, và ngó sững chị vợ mà rằng : Má nó quê quâ, ở
cái đời này là đời tranh danh đoạt lợi, mà mình
không biết bắt chước thiên hạ kiếm một hai chức
phẩm quan hàm chi chi, đặng chưng với người ta,
mình là ông kia bà nọ mà chơi, để làm cái chức
Hương-cả này hoài, thì trọn đời người ta cũng cứ
kêu là ông cả núi sập, thì có vinh diệu gi đâu, ngày
nay thinh linh mà người ta đem nạp cho mình một
miếng mồi công danh chức phận, là một miếng mồi
rất ngon ngọt héo bùi, ai ai cũng đều thèm nhêu
nước miếng. Có kẽ tốn bạc trăm bạc ngàn đem ra
mua cũng không đặng, mà má nó lại chê, thì chẳng
phải điên cuồng lắm sao ?

Chị vợ nghe nói thì sầu mặt xuống mà rằng : Ối,
thôi đi, phận mình dốt nát, chẳng biết chữ nghĩa
văn chương, chẳng có hiểu thông thời vụ, thì mình
phải thử phận tùy duyên của mình, mà làm một
ông chủ trong nhà mình, làm một ông cả trong ấp
minh, cũng cho là đủ, còn muốn hàm này hàm kia
làm chi, mà phải nhọc công lòn lỏi, ở cái đời ly

loạn này dẫu bức đế vương như đức Nguyễn-Ánh đó, cũng chưa ra gì, huống hồ cái chức phẩm nhõ mọn kia mà gọi rằng vinh, thì lòng tôi càng thêm hô thẹn, và lại mình thuở nay trong ruột trống trơn, sự học thức không đầy lá mit, sự kiến văn không khỏi mái nhà, nếu mình mượn cái lốt quan hàm kia mà mặc chung bề ngoài, thì chẳng khác gì chồn mang lốt cọp. Mình ôi ! mình không nghe người ta hát câu rằng : « Ngó lên trên núi thiêん-thai, thấy hai con quạ ăn xoài chính cây » núi Thiêん-thai là chỗ của tiên gia cư ngụ, chẳng phải chỗ để cho quạ lên đó mà ta-bà, xoài chính cây là giống thực phẩm để cho người ăn, chờ chẳng phải để cho quạ hưởng, nếu quạ mà lên ở Thiêん-thai, thì là lạm vị, còn quạ mà ăn xoài chính cây thì là lạm thực. Vậy thì mình cứ giữ theo bốn phận mình mà làm, giữ theo địa vị mình mà ở, chẳng nên bắt chước cầu cao, mà miệng đời người ta chê cười nhạo bán như quạ kia vậy.

Anh ta nghe nói mấy lời có ý nhột lòng, rồi ngầm nghỉ một chút mà hỏi rằng :

— Nếu nói như má nó vậy thì thuở nay không ai có phần hàm đó hay sao ? không ai cầu danh mua chức hay sao ? hề người ta được thì mình được, sợ gì ai nhạo báng chê cười.

Vợ nói : Tôi chẳng phải nói không, nhưng người ta được phẩm hàm là người ta có công nghiệp chi với Triều-định, giúp việc chi với nhà nước cà, chờ như mình đây thuở nay cứ lo lột da ba thằng tá điền mà làm giàu, nào có công nghiệp gì với ai đâu, mà muốn tham lam chức phẩm.

Hồ-thành lõi cắp mắt ra trao tráo rồi vỗ vai chị vợ một cái mà rắng : Làm sao mà nó lại gọi rắng mình không công nghiệp với Triều-đình ? Minh bây giờ bắt phứt Nguyễn-Ánh đem nạp cho vua Tây-sơn, thì từ đây sấp sau nam kỳ này an như bàn thạch, không lo giặc giả chi nữa, ấy là một công nghiệp rất to tác với Triều-đình, sao mà nói gọi rắng mình không công nghiệp ?

Chị vợ gạt đi mà rắng :

— Nếu mình bắt Nguyễn-Ánh mà nạp thì mình mắc ba điều đại ác.

— Đại ác giống gì mà kêu rắng ba điều đại-ác ?

— Tôi nói cho mình nghe :

— Điều thứ nhứt, là Nguyễn-Ánh thuở nay không phai thù hận gì với nhà mình, nếu mình bắt mà nạp cho vua Tây-sơn, làm cho người phải bị lao tù hay là bị sát hại, thì mình mang một sự thất đức bất nhơn. Ấy là một điều đại ác.

— Điều thứ hai, là mình bắt kẽ sa cơ thất thế, lỡ bước lạc đường, mà làm cho người phải bỏ vợ lia con, cha rầu mẹ khóc, làm cho người mất điều hy vọng, mất sự tương lai, thì mình là kẻ tàn tận lương-tâm, là kẻ phi ân bất nghĩa, ấy là hai điều đại ác.

— Điều thứ ba, là Minh hại cả gia quyến thân tộc người, phải ăn sầu uống thăm, nước mắt nhà tang, xã tắc khinh nguy, cơ đồ dièn dão dặng cho mình được chức phận bạc vàng, vinh hoa phú quý, ấy là ba điều đại ác.

Minh nghĩ lại mà coi, nhà mình chẳng phải nghèo nàn cùng khổ chi đó, mà buộc mình phải làm những sự dục lợi tham tài, mình đả chẳng có bối đức thi

ân, phò nguy cừu khổ thì thôi, lẻ nào mình trái
hỗng lương tâm, mà làm điều hại nhơn ich kỹ, thì
trời phạt nào đế cho mình đặng hạnh phước lâu
dài, qui thần nào đế cho mình giàu sang vĩnh viễn,
lương tâm mình nào đế cho mình vui vẽ bình yên.

Anh chồng nghe nói bấy nhiêu lời, thời trọn mắt
phũi tai rồi lâm bầm rắng :

— É thôi, má nó đừng nói chuyện tu nhơn tích
đức mà làm cho con ráy tôi nó ỉa cức đầy tai, mình
phải biết rằng mình được giàu có ngày nay đây cũng
nhờ chặt đầu lột da người ta mươi đặng. Nếu muốn
tu nhơn tích đức, thì vô chùa làm một anh sãi mà gõ
mở tụng kinh, làm một mực vải mà qui y niệm phật,
chờ ở trong cái thế gian này mà biếu tu nhơn tích
đức sao đặng ? Má nó không nghe người ta nói :
Nhơn đức già đời cũng phải chết, bạo hung tận số
cũng không còn hay sao ?

— Mình ôi ! sao mình không lấy một lý tưởng cao
thượng mà nói cho dễ nghe, cần gì phải mượn cái
câu chuyện vô lý-tưởng, vô nhơn-tinh kia mà đế
trên đầu lưỡi làm gì cho nhơ miệng, mình xét lại
mà coi, cái lời nói ấy là lời nói liều mạng của đứa
hèn mặt tiếu uuhơn, chó nào phải lời nói chon chánh
của người thành thiệt quân-tử; đứa tiếu nhơn dẫu
cho giết người cướp của sự ác bằng trời, nó cũng
dám làm, còn người quân-tử thì giữ nết răn mình,
dẫu cho một việc ác nào nhỏ như mảy lông cũng
không phạm tội, vì vậy mà cái phẩm giá của hai
người ấy xa nhau như gà với hạt, khác nhau
như bạc với chì ; vì vậy mà người thi đưọc thiên hạ
sùng bái kính yêu, còn người lại bị miêng đời chê

bại khi thi, tôi muốn cho mình cữ chỉ theo người quân-tử, mà tôi không muốn cho mình hành động theo thói tiêu nhơn, tôi muốn cho mình kính trọng cái nền luân lý của ông thần lương tâm, mà tôi không muốn cho mình chịu theo cái quyền độc ác của con mà tham dục.

Hồ-Thành thụng bộ mặt lại như mặt mâm, và nói :

— Ối thôi đi nà, mà nó không phải chị hai tôi mà bỉ sữ tôi được, tôi sẽ làm tự ý tôi mà thôi, tôi không muốn ai khuyên lơn, mà cũng chẳng muốn ai ngăn trở. Nói rồi đi tuốt ra nhà sau, kêu các đứa gia-dinh bảo rằng : Mấy đứa bây hãy lại đây mà nghe tao dặn.

Mấy đứa gia-dinh dạ lên một tiếng, rồi chạy lại đứng dựa chung quanh Hồ-Thành :

— Thưa gia chủ muốn dạy chúng tôi điều chi ?

— Hồ-thành nói: Hôm nay có một người trai tráng đến xin ngủ đậu ở trước khách-đường, người ấy chẳng phải người dân giã thường nhơn, mà người ấy chánh thị là Nguyễn-vương, đích danh là Nguyễn-Ánh, có lẻ bị Tây-son truy tầm tập nã, nên chạy thất lạc vào đây. Vậy thì chúng bây phải sắm sửa cây hèo, rồi áp lên khách-đường mà bắt Nguyễn-vương cho được, chúng bây phải ráng sức gia tâm, chẳng nên dễ cho người chạy thoát, nghe không ?

— Dạ, chúng tôi nghe, xin gia chủ đừng lo, chúng tôi sẽ bắt Nguyễn-vương như bắt nhái.

— Chứng bây chẳng nên khinh suất, tao xem Nguyễn-vương chắc biết võ nghệ tinh thông, mà sức người xem cũng hùng tráng, chờ chẳng chơi đâu.

— Thưa gia chủ, không hề gì đâu, xin gia chủ đừng lo, Nguyễn-vương vào đây như cá vào rọ, đâu có vi cánh thế nào, củng không sao thoát khỏi, xin gia chủ đừng ngại.

— Ủ, mấy đứa bây thế nào cũng ráng bắt cho được Nguyễn-vương, chẳng nên sơ sẩy nghé.

— Dạ, xin gia chủ ngồi đây, để chúng tôi bắt rồi đem nạp cho gia chủ. Nói rồi tức thi cả thấy hơn mươi đứa đầu trâu mặt ngựa, thằng nào cũng vóc lớn lùng to, áo chí mồng tròn, quần xăng nửa gối, dao lưng thước nách, bộ tịch dữ tợn như chưởng-tinh, trợn mắt hậm môi, mặt mày hầm hầm như lũ quỷ.

Tên chủ nhà là Hồ-Thành liền hô một tiếng : kéo lên, thì quân ấy kéo lên khách đường, vạch màng xô cửa, ào áo áp tới như sôi, đứa chặn trước, đứa đón sau, đứa tốc mền, đứa dở chiếu, tung bừng bốn phía, đáo soát một hồi ; nhưng tro tro một cái phòng không, chẳng thấy Nguyễn-Vương đâu hết, mấy đứa gia đình đều lấy mắt nhìn nhau, rồi lật đật chạy vào hậu đường báo cùng gia chủ :

--- Thưa gia chủ bảo bắt Nguyễn-Vương nào đâu, mà chúng tôi đáo soát từ trong tới ngoài, chẳng thấy một ai hết cả.

Hồ-Thành đương ngồi gầm gầm sắc mặt, bỗng nghe nói vậy, thì chưng hửng sững sờ, bèn tức tốc trôi bước vào phòng xem lại, thiệt chẳng có Nguyễn-Vương, liền day mắt ngoi lên cửa phòng, là chỗ Nguyễn-Vương mang áo treo gươm, song củng chẳng thấy chi hết, Anh ta lấy làm một sự quái gỡ phi thường, rồi đứng, lặng nghỉ thăm suy, minh hỏi

Tẩy mình : Lạ nầy, Nguyễn-Vương khi nầy đã nỡ
mê mang, cớ sao bây giờ Ở đâu chẳng thấy ? bay là
ai đã thông tin cho hắn nghe rồi, nên mới biết mà
tìm đường lánh nạn như vậy ? Nghỉ rồi liền chạy
tuốt ra sân, đặng coi con ngựa của Nguyễn-Vương
còn đó hay không ? nhưng cũng chẳng thấy ngựa
voi nào hết.

Anh ta liền bức đầu gải cổ, vỗ váng đậm bàng,
xung xăng nỗi trận đùng đùng, tung bừng lửa giận
lẫy lừng gan sôi, rồi kêu mấy đứa đầu trâu mặt
ngựa mà hét lên rắng :

--- Trẻ bây, chắc là Nguyễn-Vương hắn đã tìm
đường trốn lánh, vậy thì chung ta phải tức tốc rượt
theo, các người hãy ráng sức cùng ta, đặng truy
tầm mà bắt Nguyễn-vương cho được, biếu vừa đức
lời, thì mấy đứa gia-đinh già lên một tiếng rùm nhà,
mà thưa vâng, rồi cả thảy đều nỗi được đốt đèn,
rần rần kéo đi, nhắm theo đường rừng bôn ba
thẳng tới.

HỒI THỨ BỐN

*Trong đêm tối, ra công phò hoạn nạn,
Giữa đường rừng, lấy nghĩa kết anh em.*

Gió thổi ngàng cây, sương lòng ngọn cổ, lai láng
Ngân-Hà một giải, mây che bóng thỏ lờ mờ ;
phát phơ lục tho dõi chòm, tiếng dội canh gà xao xát,
lúc bây giờ trong con đường mòn, quanh qua lộn lại,
ngó ra bốn phía, mịt mù rán rật rừng hoang, thỉnh
thoảng đầu nhành, vẫn vẫn cú kêu cầm nhịp, bỗng
thấy hai bóng đen đen thấp thoáng, khi đứng khi đi,
lại nghe những tiếng xăm xì, lúc to lúc nhỏ, một lát

tiếng ấy lại bõ giọng thăm trầm mà rắng : « Người ôi, ơn người rất nặng, đây xin tạc dạ ghi lồng. Ôi ! công cô rất dày, dầu ngàn năm cũng không quên đặng ».

Một lát lại nghe tiếng diệu dàng nhỏ nhẹ, cất lên đáp lại mà rắng : « --- Xin lượng trên chờ ngại, cho « phận dưới yên lòng, ơn chi một chút gọi là, ~~đầu~~ « cho lặng suối trèo non, dầm sương giải nắng thế « nào, phận hèn mọn này, cũng không nài khó nhọc. »

Lạ thay, trong lúc canh khuya đêm tối, giữa chốn cõ rậm rừng hoang này, mà người nào đi đây ? tiếng ai nói đó ? nhưng xét lại thì người kia đâu phải lạ, mà tiếng ấy vẫn tuần quen. Cái tiếng nói ấy, với cái bóng đen kia, chính là tiếng của Nguyễn-Vương đương nói xầm xì với một cô thiếu-nữ. Cô này tuy ở chốn quê mùa thảo già, nhưng có vẽ yêu diệu u nhàn, mặt cô tự trắng tròn, mắt cô như sao nháy, màu da như tuyết trắng, nước tóc tự mây đen, liều ấy là tinh thần, mai kia là cốt-cách, tuy cô chưa đúng bức ngư-trầm nhạn-lạc ; song cũng chẳng kém gì trang quốc-sắc thiên-hương, thật là ; dung nghi đẹp đẽ phi thường, chỉ thua vẽ ngọc chi nhường nét hoa.

Cô thiếu-nữ này là ai ? cô thiếu-nữ này tên là Như-Liên, tuổi vừa hai chín, mà giá đặng ngàn vàng, bấy lâu ở với Hồ-Thành, kêu Hồ-Thành bằng dượng rể. Khi Hồ-Thành ra nhà sau, cải lẫy với vợ về sự muốn bắt Nguyễn-Vương, đặng đem nạp cho Tây-sơn, mà lanh bạc vàng tước phẫm, thì cô lén đứng dựa vách lóng tai ; nghe rõ đầu đuôi tự sự, kế qui mưu thần, vì thế mà lòng cô chẳng nỡ mặc thị điềm

nhiên, để cho Nguyễn-Vương mắc tay tàn ngược nên khi Hồ-Thành ra sau tính toán sắp đặt mày đứa gia-đinh, thì cô thừa dịp lén bước vào phòng Nguyễn-vương kêu ngài thức dậy, rồi bỏ hết cho ngài nghe cái mưu chước bãy rập của Hồ-Thành sắm sửa bắt ngài, và hối ngài phải mau mau tìm đường lánh nạn.

Nguyễn-Vương nghe nói, thì hồn phi phách tán, rồi năn nỉ cùng cô mà rằng :

— Cô ôi ! tôi là người phương xa xứ lạ, bơ vơ đất khách lạc lài, trong chốn rừng bụi hiêm nguy, biết đâu là đường đi nước bước, vậy nếu cô đem lòng nhơn ái, mà ra tay cứu kẻ thất-lạc cùng-đồ, thì xin cô làm ơn dẫn nẻo đem đường, may mà thoát khỏi chỗ ỗ-cop hang-hùm, thì cái công ơn cô ví bằng sông biển.

Cô nghe mấy lời Nguyễn-Vương năn nỉ, thì chạnh lòng cảm canh thương tình, rồi cô lại tự nghĩ rằng : người đã năn nỉ xin mình dắt đường chỉ nẻo, nếu mình không dắt thì người ta biết đâu mà đi trong đêm tối, còn mình dắt người đi, thì mình phải cùng người chung chạ vào rừng vào bụi, thật là một điều rất khó. Xưa nay người ta có nói câu : « nam nữ thọ thọ bất thân » nay mình là phận quần-xoa nhi-nữ, thì phải giữ sao cho danh tiết vẹn tuyển, lẽ đâu dám gần guồi cùng trai, e vậy chẳng là lỗi bè dụng hạnh, và, lại trong lúc canh khuya đêm vẫn, mà mình dắt người đi vào chốn rừng bụi quạnh hiu, dẫu cho mình trong sạch thế nào ai rõ, rồi đây lại e mang cái tiếng thị phi phi, người ta để cho mình một án rằng : gái lảng

hạnh tư tình, và phê một câu là : lũa gần rơm phải cháy, thi còn gì danh giá của mình, còn gì tiết hạnh, của mình, than ôi ! gái mà không trung trinh tiết hạnh, thì ai thèm ngó tới làm gì, thôi đi, thà dễ một mình ngài đi đâu thời đi, mình đả có chút lòng nhơn, báo tin cho ngài hấy rồi, vậy thì củng đũ ; cô lại nghĩ rằng : Ủa, mà saoặng, mình làm như vậy thì sao cho trọng lòng hảo nghĩa, sao cho vẹn chử thi ân ? nếu mình không ra công đem đường dẫn něo, thì lại e cho ngài lạc bước giữa rừng, rồi đây sớm muộn thế nào, ác chẳng khỏi vào tay dượng minh bắt buộc. Dượng minh là kẻ lòng tham như lang, dạ độc như rắn, cái chứng tham lam độc ác ấy đả thâm nhiễm vào gân cốt, ăn nhập vào ruột gan, nó đã giết chết lương tâm, hại hết linh hồn của đường rồi, không thể nào dưỡng hồi tâm mà tinh ngộ lạiặng.

Vả lại Nguyễn-vương là người nhành vàng lá ngọc, dòng dõi đế vương, tuy bấy giờ người thất thế sa cơ, nhưng ai dám chắc rằng ngày kia người chẳngặng cầm quyền thiên hạ ; còn phận mình là một gái nhỏ nhoi hèn thấp, và là một bực phụ nữ thần dân, nếu mình giữ sự tiết hạnh của mình, thi lỗi đạo thần dân với chúa. Mình phải cân đi nhắc lại suy tới nghỉ lui mà coi, thì cái danh giá mình nhẹ như rơm như rác, còn cái danh giá người qui như ngọc như vàng, nếu tiếc chút phận rác rơm, mà bỏ cái thân vàng ngọc, thi ai cho là phải ?

Vậy mình làm ơn thi làm cho trót, gọt thi gọt cho tròn, nếu để cho người bị hại giữa đường, thi chẳng những uồng cái công cứu giúp không tròn, lại lương tâm mình nó hồi hộp không yên, sợ cho ai kia bị nỗi tai nàn tội nghiệp.

Vậy thì, nỗi riêng mình dặn lấy mình, dẫu ai
nguyệt ý hoa tình mặc ai. Suy nghĩ rồi, cô day lại
nói với Nguyễn-vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, vậy xin Hoàng-thượng
mau mau kip lấy hành trang, đặng cho tiện-nữ ra
sức đem đường dẫn nோ.

Nguyễn-vương nghe cô nói liền vội vàng lấy áo
mặc vào, rồi mang gươm tuốt ra ngoài sân, lèn
ngựa cõi đi lập tức.

Cô Như-Liên lật đật chạy theo dặn rằng :

— Hoàng-thượng hãy lén ra góc rừng phía tâ,
ở đó chờ tôi, đừng đi lạc đường, tôi không biết
đâu mà kiếm.

— Được, mà cô còn đi đâu bây giờ ?

-- Tâu Hoàng-thượng, tôi còn ra sau bắt một con
ngựa, rồi sẽ trở ra đi với Hoàng-thượng mới tiện.

— Ủ, được, mà cô có đi thì phải mau mau trở ra,
kẽo ta nhọc lòng trông đợi nghé.

-- Thưa vâng, xin Hoàng-thượng đi đi, kẽo trong
nhà người ta ngó thấy, nói rồi cô liền vào ngã sau,
tuốt ra chuồng ngựa, thấy một đứa gia-đinh đương
đứng trước chuồng thì hỏi rằng :

--- Thắng kia, mày làm gì đứng đó ? ngựa có
trong chuồng không ?

--- Thưa cô, tôi mới thắng ngựa cho ông đi, nên
còn đứng đây coi có việc gì nữa không, nhưng
không thấy bảo chi nửa hết.

— Ông bảo/mày thắng mấy con ?

— Thưa thắng có một con cho ông cõi mà thôi,

— Bây giờ còn con ngựa nào ở trong chuồng đó ?

— Thưa cô, còn một con ngựa ô ở đó mà thôi.

Cô ta thưa dịp ây liền bão tên gia-đinh rắng :

— Thôi mầy hãy thắng con ngựa ô cho mau, đặng ta൩ theo ông mà bắt Nguyễn-vương lại.

— Thưa cô, mà ông đã đi nay giờ với mấy người gia-đinh kia rồi, bây giờ cô theo làm sao cho kịp.

— Không sao, ông mới đi đây chẳng xa, mầy cứ việc thắng ngựa cho mau, rồi đem đây lập tức.

Tên gia-đinh thưa vâng, bèn lật đật chạy vô sau chuồng, thắng ngựa dắt ra, cô liền nhảy lên rồi cởi tuốt ra rùng là chỗ Nguyễn-vương đương đợi.

Nguyên mọi khi, cô thường đi lên Hà-Tiên, hoặc ra Rạch giá, đặng mua đồ cho Dì, Dượng cô là Hồ-Thành, nên cô có học tập một hai đường gươm mà giữ mình, lại thông thạo việc hành trình kỹ mã nữa, vì vậy mà cô biết đủ các nẽo đường rùng hết thãy. Nên khi cô dắt Nguyễn-vương đi, thì cô cứ noi theo mấy ngả tắc mà đi cho mau. Chẳng dám đi giữa đường trường, e gặp Dượng cô là Hồ-Thành theo kiểm.

Bây giờ hai người dắt nhau lần lần quanh qua lòn lại, xuống thấp lên cao. Ngập ngừng khi đứng khi đi, xầm xi lúc to lúc nhỏ (như lời tôi đã nói trong khoản trước kia, thấy hai cái bóng đen đen đương đi trong một con đường mòn đó vậy).

Trong con đường này rất hẹp, hai bên rùng cây mờ mịt, bờ bụi tối tăm, Nguyễn-Vương cởi ngựa đi trước, cô cũng cởi ngựa thỉnh thoảng theo sau và hỏi rắng :

— Tâu Hoàng-thượng, bây giờ Hoàng-thượng muốn đi về đâu ?

— Ta muốn lên Hà-tiên, mà từ đây lên đó bao xa ?

— Tâu Hoàng-thượng, đường lên Hà-tiên thì xa

tầm, mà lại rừng bụi gay gó, vậy xin Hoàng-thượng giục ngựa mau mau, dặng cho tiễn-nữ dẫn đường chỉ nẻo.

Nguyễn-Vương đi một hồi rồi day lại kêu cô mà nói rằng :

— Khúc rừng này coi bộ đường quanh ngã quẹo rất nhiều, ta không biết ngã nào đi dặng. Vậy cô hãy cõi ngựa đi trước dẫn đường, dặng ta theo sau cho dễ.

— Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng dạy vậy thì tiễn-nữ đâu dám nghịch lời, nhưng mà lấy theo bức thượng hạ tôn ti, nếu tiễn-nữ đi trước, thì e mang đều thất lẽ lăm chăng ?

— Không đâu, ta đã bão cô đi trước dẫn đường, thì cô cũng như một quan hướng-đạo, một tướng tiên-phong của ta, có chi mà cô gọi rằng thất lẽ. Vã lại chỗ này là chỗ rừng cao bụi rậm, chớ chẳng phải như chỗ lẽ-nghĩa công-đường nào kia, mà cô ngại về sự tôn-ti thứ tự, vậy xin cô hãy đi trước dẫn đường, dặng ta theo sau cho dễ.

-- Tâu Hoàng-thượng, xin Hoàng-thượng đi trước, dặng cho tiễn-nữ theo sau, nếu gặp ngã nào quanh co, thì tiễn-nữ sẽ nói cho Hoàng-thượng biết.

— Cô nói như vậy, thì ta e không tiện cho sự chỉ dẫn, mà lại chậm trễ trong việc hành trình, vã lại cô là một ân-nhơn của ta, đã cứu ta khỏi nạn, lại còn ra sức đem đường, cái sự cực khổ này bao nhiêu, thì cái công ơn của cô càng thêm nặng nề cho ta cũng bấy nhiêu vậy, dầu cho cô thất lẽ thế nào, ta cũng không trách cứ gì đâu mà ngại. Vậy xin cô mau mau đi trước, dặng cho ta thịnh thoãng theo sau.

Cô ta thấy Nguyễn-Vương đã nắn nắn, quyết ý, thì cô liền giục ngựa tới trước mà đi, đi được một hồi, cô day lại nói với Nguyễn-Vương rằng : xin Hoàng-thượng hãy để ý coi chừng dưới đường, kẻo chỗ này hầm hố nguy-hiêm lắm.

— Ủ, không sao đâu, cô hãy an tâm, hễ cô đi đâu thì ta cứ theo cô đến đó, hai người bây giờ đều lặng lẽ, chẳng nói chẳng năn, cứ việc quanh lòn theo đường, lần dò đi tới.

Nguyễn-Vương vừa đi vừa ngẫm nghĩ, thật cô này là một gái có tánh tình nhơn hậu, mà lại mày mặt đẹp xinh, ai dè mẹ cú mà dẻ được con tiên, đất hèn mà sanh được ngọc tốt, nếu nàng chẳng ra ơn cứu nạn, thì ta đã bị quân khốn hại rồi, ta nghỉ mà cảm hờn những đứa bất lương chừng nào, thì ta càng cảm ơn của nàng chừng nấy ; ngài đương nghĩ một lòng mang ơn cảm nghĩa, bỗng đâu trong cái lòng ây, lần lần nãy ra một chồi mộng tưởng, rồi mọc lên một nhánh ái tình, nhứt là trong cái cảnh trăng khuya nhấp nhán, rùng bụi quạnh hiu, mà cô thiếu-nữ nãy cõi ngựa đi trước, khi quanh qua, lúc quẹo lại, cốt cách diệu dàng ; khi giục vó, lúc gò cương, bộ tịch xem rất gọn gàng yểu điệu, vì vậy hai mắt của Nguyễn-Vương ngó theo cô chừng nào, thì cái ái tình của ngài lại sanh ra chừng nấy, ban đầu còn nghĩ cho cô là người thiếu nữ ra công dân lộ, một lát lại tưởng cô là Ả Hằng-Nga lạc lối xuống phàm.

Lúc bấy giờ tâm thần của ngài rối loạn, xem đường nửa tỉnh nữa say ; cặp mắt của ngài chớp lòa, xem cô một hồi một đẽp. Lạ thay, cho cái giống ái tình, thấy sắc thi yêu, chẳng khác nào đá từ thạch gấp kim thời rút.

Nguyễn-Vương liền hồi tâm tự nghĩ, mình nói với mình rằng : É thô, đừng làm như vậy, mình là bức đường đường phảm giá, là người có nhơn đạo hăng tinh, chẳng nên lấy đều vong-dục, sự tà-dâm, mà đối với một gái có ân-tình, có nhơn-nghĩa ; nếu mình ỷ mình là bức quân-vương, thà dịp này mà sanh lòng nài hoa ép liễu, dỗn mận chơi đào, thì chẳng khác chi đưa cường bạo vô lương, thà lúc vắng người, mà làm sự gian dâm bột lý. Vậy mình phải lấy một tinh thần mạnh mẽ, mà gìn giữ lòng mình, chẳng nên để cho lương tâm mình bị cơn ma tình-dục nó khiến sai, con quỉ dâng-ô nó cảm dỗ. Thời ! mình hãy xem từ xưa đến nay, cái giống ma tình sắc dục là giống gây ra chẳng biết bao nhiêu tội ác, làm cho người phải loạn luân nghịch lý, bại-tục tồi-phong, mà để một cái tiếng nhơ nhớp ngàn năm, cho miệng đời chê bai nghị luận, kia như Tề-tướng-công gian dâm cùng em ruột, nọ như Sở-bình-vương loạn lý với nàng-dâu, Tỳ-dương-Quản lấy nàng hầu của cha, và Tề-quang lấy vợ của một vị công-thần là Thôi-Tử.

Đế-vương mà tham dâm, thì làm cho xã tắc khuynh nguy, cơ đồ diên đảo, thần dân mà háo sắc ; thì làm cho gia-đinh vẩn loạn, sự nghiệp tiêu diểu. Than ôi ! nước như vậy, thì thành ra một nước chẳng có quốc-thể triều-cương, nhà như vậy, thì thành ra một nhà chẳng có gia-phong' luân-lý.

Nguyễn-vương nghỉ vậy, rồi trong tri dường như có một nghị lực mạnh mẽ phi thường, phừng phừng dấy lên, và một tiếng nghiêm nghị rang rãng phát ra mà nói :

— Ô cái lòng vong-dục kia, ta không muốn cho

mi xô đẩy ta vào đường lăng hịnh, mà ta cũng chẳng
hề để cho mi xui giục ta vào trận mê hồn, ta thè
chẳng để cho lương-tâm ta vấy những bùn bụi bợn
nhơ, và cũng chẳng cho cái lòng công-lý ta pha lộn
sự phi ân phi nghĩa. Ta bây giờ phải kinh-mến người
ấy là người ơn, và xem nàng ấy như em út ta vậy,
ta đòi cái ái tình về sự tham lam sắc dục, mà làm
một cái ái tình về sự nhơn nghĩa anh em, đặng tỏ
chút lòng ta là kẻ biết mang ơn cứu nạn.

Nguyễn-vương nghỉ rồi, tức thì trong lương tâm
rất yên-ỗn, ngoài sắc diện cũng rất hân hoan, ngài
liền giục ngựa đi theo, kêu nàng mà nói :

— Cô ôi ! nảy giờ ta mắc lo bôn ba tị nạn, dung
rủi theo đường, mà quên hối cô lai lịch ngọn nguồn,
vậy chẳng biết cô tên họ là chi, và cha mẹ làm gì,
xin cô nói cho ta rõ biết.

Cô Thiếu-nữ nghe hỏi thì gò cương đi chậm và
huởn đải thưa rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, tiện-nữ họ Nguyễn, tên là
Như-Liên, cha mẹ tôi đã sớm về cỗi thọ, nên thuở
nay tôi ở với di dượng tôi là Hồ-Thành, mà di tôi
là người biết trọng nghĩa thi ân, còn dượng tôi là
kẽ tham danh dục lợi, nên khi dượng tôi toan mưu
muốn bắt Hoàng-thượng, thi di tôi củng hết lòng
ngăn trở, mà dượng tôi quyết ý chẳng nghe, tôi
thấy vậy chẳng nỡ mặc-thị điềm nhiên, nên lật đật
vào phòng mà báo tin cho Hoàng-thượng rõ.

Nguyễn-vương nghe nói thì ngùi ngùi một lòng
cảm khái, rồi đáp rằng : Thật công cô rất dày, ơn
cô rất nặng, nay cô là người một họ, thi đồng tôn
đồng tánh cùng ta, vậy bây giờ ta xin lấy tình anh

em mà đổi dải cùng nhau, đặng cho khỏi sanh lòng
nghi ngại chi hết.

Cô Nhữ-Liên nghe nói, thì day lại cảm ơn mà
rắng : Tấm thân bèo bọt, tôi xin nhờ lượng hải hà,
nghỉ cho chút phận liều bồ, đâu dám sánh vai cùng
tòng bá.

Nguyễn-vương giục ngựa bước tới mà rắng :

— Lòng ta đã quyết, hiền-mụi chờ nghỉ, ta với
hiền-mụi tuy mới gặp nhau, song lấy ơn nghĩa mà
suy, thi chẵng kém chi đồng bào cốt nhục. Nói rồi
hai người quanh qua lộn lại, lúc chậm lúc mau, trên
đầu thì giọi theo một bóng trăng tròn, khi mờ khi
tỏ, cô vừa đi vừa nghĩ : nay Nguyễn-vương lấy
tình anh em mà đổi dải cùng mình, thì cũng là một
đều vinh hạnh, nhưng mình nghỉ cho mình chút thân
côi cúc, phận mỏng cánh chuồn, sau đây chưa biết
sự thế Iě nào, bèo mày tan hiệp ?

Đi đặng hồi lâu, kể tới một chỗ đất cao, hai bên
bụi bờ rậm rạp, cô liền kêu Nguyễn-Vương và nói
rắng : xin Vương-Huynh gò cương chậm bước, đề
ý đề phòng, vì lúc này hai bên đường bờ bụi mịt
mù, e có hầm hố nguy hiểm.

— Được, hiền-mụi em hãy an tâm, anh đã đề ý
đề phòng, không sao đâu mà sợ.

Một lát cô lại kêu lên mà rắng : tâu Vương-huynh,
chỗ này con đường quanh lấp, xin Vương-huynh
chậm chậm, chẵng nên giục ngựa chạy mau.

— Được, hiền-mụi em cũng chậm chậm chờ ta,
kéo đường khó đi lắm nghè. Kể đó Nguyễn-
Vương nghảnh mặt trông lên, và lóng tai nghe chi
một chút, rồi day lại hỏi rắng :

— Kia em có nghe con chim chi tiếng kêu văn

vẫn trên nhánh đó không ? mà sao anh nghe giọng kêu rất thâm trầm buồn bực lắm vậy ?

Cô Nhữ-Liên nghe hỏi, liền nghảnh mặt ngó lên lùm cây, và lóng tai lắng nghe một chút, rồi đáp rằng :

— Tâu Vương-huynh, chim đó người ta kêu là con quốc, có người lại gọi là chim Đỗ-quyên, Vương-huynh thuở nay không nghe nó kêu hay sao ?

Nguyễn-Vương nghe cô hỏi và nghe chim Đỗ-quyên kêu tiếng rất ai bi, thì buôn khuân xót dạ thương nhà, động lòng nhớ nước, rồi kêu cô mà nói rằng : nếu vậy chim ấy là chim Đỗ-quyên hay sao ? người ta kêu là chim quốc đó sao ?

— Tâu Vương-huynh, chim ấy chính là chim Đỗ-quyên mà tục kêu là chim quốc cung là nó đà, Vương-huynh.

— Hiền-mụi, em ôi ! anh nghe con Đỗ-quyên ấy kêu tiếng rất thâm thiết ai bi, làm cho anh phải động lòng mà buồn bã ;

Cô nghe Nguyễn-Vương nói thi lấy làm lạ, mà hỏi tiếp rằng :

— Tâu Vương-huynh, chẳng biết Vương-huynh nghe con Đỗ-quyên kêu mà sao Vương-huynh lại buồn như vậy ?

— Em ôi ! em không biết sự tích con Đỗ-quyên này sao ?

— Thưa Vương-huynh, em đâu có biết.

Nguyễn-vương liền giục ngựa chạy tới, rồi kêu cô mà rằng : vậy để anh nói lại sự tích em nghe : nguyên thuở xưa vua Thục-Đế bị mất nước, nên buồn rầu mà chết, cái mảnh thần hồn của ngài vơ vỡn vởn theo gió theo mây, cứ bâng khuâng một lòng nhớ nước thương nhà, rồi hóa làm chim Đỗ-

quyên, mỗi đêm trong lúc canh khuya, thì đậu trên nhành cây mà kêu tiếng như khóc như than, nghe rất bi ai thê thảm, kêu đến đỗi máu miệng chảy ra rồi mới chịu thôi, nên có câu thi người ta làm như vầy :

Nhớ nước đau lòng con quốc quốc.

Thương nhà mỏi miệng tiếng gia già.

Lại có câu thi chữ tàu rắng :

Hồ điệp mong trung gia vạn lý,

Đỗ-quyên chí thương nguyệt tam canh,

Nghĩa là :

Mơ màng giấc điệp nhà muôn đậm,

Dẫn dõi nhành quyên nguyệt mấy canh.

Em ôi ! nay anh gặp buổi loạn ly đên bái, vận kiền thời quai, nước mất nhà tan, cái sự nghiệp giang san này là sự nghiệp của tồ phụ ta khi xưa, mà nay Tây-sơn. Nguyên-nhạc nó chim đoạt, làm cho mẹ con ta phải phong trần lưu lạc, uống tuyết nằm sương, mẹ một ngả, con một nơi, nay chồ này, mai chồ khác, chưa biết bao giờ được trừ yên quân giặc, mà thâu phục xả-tắc san-hà. Vì vậy nên anh nghe con Đỗ-quyên kêu chừng nào, thì lòng anh xiết bao là nhớ nhà thương nước.

Em ôi ! Thục-Đế cũng vì một lòng thương nước, nên hoá làm Đỗ-quyên mà kêu trong lúc đêm vẫn canh khuya, nay anh cũng vì một lòng ái quốc tư gia, nên nghe quyên kêu chừng nào, thì dường như ai khêu mỗi thăm, ai nhắc cơn sầu, khiến cho hồn anh như tỉnh như mê, lòng anh như chua như xót.

Nguyên-Vương nói tới đây thì lơ láo nhìn cây ngo cành, mà ngón ngan trăm mối tơ sầu, nghỉ nỗi ngàn đắng muôn cay, rồi lá chã đói trùng ứa lụy.

Cô Như-Liên nghe Nguyễn-Vương thuật hồn Thục-Đế hóa làm Đồ-quyên, thì cũng là một sự rất thê thảm ly kỳ, và thấy ngài sắc mặt dày dàn, buồn bã vì nước vì nhà, thì cô cũng động lòng bi cảm, rồi cô day lại mà thưa rằng :

--- Thưa Vương-huynh, cuộc đời có lúc suy mà cũng có lúc thịnh, như mảnh trăng kia, có khi khuyết mà cũng có khi tròn, xin Vương-huynh chăng nên chát não mua sầu làm chi, đê tri mà lo thế lêu ngựa ra xe, thì họa may cũng gõ đặng cuộc cờ nước bi.

Nguyễn-Vương nghe cô nói mấy lời thì đáp rằng :

--- Hiền mụi em ôi ! thiệt lời em nói nghe rất phải, việc quốc sự của anh ngày nay rất nguy, chẳng khác chi cuộc cờ nước bi đó em.

Nói tới đây bỗng nghe phía sau, dường như có tiếng chi xao xác rào rạo như lá cây khô, cô liền gò cương ngừng ngựa để lóng tai nghe, kế nghe những tiếng lão xào thỉnh thoảng lần lần đi tới, thì cô rất kinh hãi, rồi lật đật day lại nói với Nguyễn-vương rằng :

--- Thưa vương-huynh, em nghe phía sau có tiếng chi lộn nhộn, dường như tiếng người nói lão xào và ngựa đi thỉnh thích.

Nguyễn-vương nghe nói cũng kinh ngạc, liền giục ngựa xốc tới mà hỏi rằng :

--- Tiếng ngựa ai vậy, em có biết chăng ?

--- Thưa vương-huynh, em lóng tai nghe rồi, tiếng ngựa đi và tiếng người nói đó, chắc là dượng tôi với mấy đứa gia-đinh rược theo đặng kiểm vương-huynh.

Nguyễn-vương nghe nói liền rút gươm bên lưng

ra và thạnh nộ mà rằng : Ta thê quyết giết chết quân chó này, ta mới nghe cho.

— Thưa vương-huynh, không được đâu, đương Hò-Thành này dường có biết võ nghệ, mà lại dắc theo hơn mười mấy đứa gia-đinh, thằng nào cũng lừng to vóc lớn, sức mạnh như trâu, cái già mang của chúng nó như cỏ như cây, còn thân thể vương-huynh như ngà như ngọc, rủi mà sa cơ thất thế, thì em mới biết tinh sao ?

— Vậy thì hiền-mụi em tính thế nào bây giờ ? nói cho anh nghe thử ?

Cô liền quay đầu ngoi quanh bốn phía một chút, rồi day lại nói rằng :

Thưa vương-huynh, em thấy chỗ kia có một bụi cây rậm lăm, vậy xin vương-huynh cùng em dắc ngựa vào đó núp đỡ mà lánh mình, để cho bọn họ qua rồi, mình sẽ kiểm đàng mà đào tẩu mớiặng.

— Ủ được, thôi em mau mau đi trước,ặng anh nối gót theo sau.

Cô liền vạch một đường cây, rồi dắc ngựa chung vô, Nguyễn-vương cũng vạch bụi chung theo, hai người đứng sau gốc cây đại thụ mà núp. Kế thấy một người cõi ngựa đi trước, và mười mấy đứa thỉnh thoản theo sau, đi nghe rần rần rột rột, bồng nghe một tiếng cất lên nói rằng :

— Thưa gia-chủ, hồi nảy tôi rời đèn thấy trên đường có dấu ngựa, vậy thì chắc Nguyễn-vương chạy đi đường này chẳng sai, xin gia-chủ phai giục ngựa rược theo, họa may gặpặng.

Nguyễn-vương day lại nói nhõ với cô Như-Liên rằng :

— Em có nghe nó nói đó không ?

— Thưa nghe, nếu nó tưởng mình chạy rồi, thì chắc nó sẽ rượt theo tôi trước mà kiếm.

Lại nghe một đứa nói lớn lên rằng :

— Thưa gia-chủ, hồi nảy chúng tôi rời thấy dấu ngựa rõ ràng. mà sao bây giờ không thấy dấu ngựa nào hết, xin gia-chủ coi chừng hai bên bờ bụi, hoặc Nguyễn-vương nghe mình rượt theo, thì kiếm chỗ mà trốn củng không biết chừng.

Cô Nhữ-Liên day lại nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Trời ôi ! thằng nào nói đó, em sợ chúng nó vào bụi kiếm mình.

— Đừng sợ, nếu nó vào đây, thì hai ta nấp mà giết nó. Kế nghe Hồ-Thành hô lên rằng :

— Chúng bảy mau vào bụi kiếm coi. Bảo vừa dứt thì thấy quần gia-đinh phàn làm hai tốp, một tốp vào phía rừng kia, còn một tốp vào phía Nguyễn-vương với cô Nhữ-Liên nấp đó. Cô Nhữ-Liên thất kinh đứng khich bên ngài, mà trống ngực đánh nghe thình thịch, rồi nói nhỏ với Nguyễn-vương rằng :

— Vương-huynh nè, bọn nó vô kia, bây giờ biết tinh sao đó ?

— Thây kệ nó, không sao đâu, em cứ việc đứng yên, để coi chúng nó làm gì cho biết. Nói rồi ngài liền rút cày gươm ra, và hai mắt cứ ngó lườm lườm bọn ấy, kế thấy thằng đi trước cầm một ngọn đèn chai, và bốn đứa di sau đều cầm dao vác mác, đương đáo soát mấy bụi cây kia.

Cô Nhữ-Liên đứng nấp bên ngài và nói nhỏ nhở rằng :

— Vương-huynh, bạn nó muốn xốc tại đây kia cà.

— Đừng nói, đừng nói, để coi chúng nó đi đâu.

Rồi day lại hỏi nhỏ cô rằng :

— Em có một cây đoán dao nào đó hay không ?

— Thưa có, mà vương-huynh muốn cần dùng nó sao ?

— Ủ, nếu em không cần dùng thì đưa đây cho anh.

— Em cũng cần dùng nó chó. Nói rồi cô rút ra cầm nơi tay, mà coi bộ cô rất bồi hồi lo sợ.

Nguyễn-vương ngó cô rồi mỉn cười mà rằng :

— Em cầm gươm tính muốn làm gì ?

— Em để khi quân kia lại đây làm dữ, thì em sẽ ra sức giúp với vương-huynh. Nói rồi kể một trận gió nổi lên, thổi tới ồ ồ, sấm nổ đúng đùng, sét văng sáng sáng : lúc ấy mấy cây đèn của quân ấy đều tắt hết tối đen, và xối xuống một trận mưa rất lớn, quân ấy liền lật đật trở ra ngoài đường, kiếm chõ mà núp. Còn Nguyễn-vương với cô Như-Liên, hai người đứng dựa gốc cây, đều bị ướt loi ngoi lót ngót. Gió càng ngày càng mạnh, mưa càng khắc càng to, sấm nổ vang trời, chớp ra sáng đất. Nguyễn-vương ngó lại cô Như-Liên đang đứng bên mình, thấy giọt mưa tầm tả, đồ vào trên má, xem như hột sương động cánh hoa đào, lại thấy mái tóc của cô ướt dầm, tấp xuống bên tai, tự hồ vàng mây che vành mặt nguyệt, còn quần áo từ trên tới dưới, bị ướt đần sát vào da, lại thấy hai bắp tay cô trắng nõn tròn vo, khoanh ngan trên ngực.

Nguyễn-vương vừa ngó cô vừa hỏi rằng :

— Hiền-mụi, em lạnh phải không ?

— Thưa vương-huynh, em bị mẩy ngọn gió lớn

nên có hơi lạnh một chút, nhưng mà không sao.

Nguyễn-vương liền bước lại lấy một cái áo nhung-y của ngài để bên yên ngựa, rồi đem lại trùm lên cho cô mà rằng :

— Hiền-mụi, em hãy mặc cái áo này cho ấm, đừng để mưa gió nhiễm vào không nên.

Cô mỉn cười mà rằng :

— Thưa vương-huynh, nhờ ơn vương-huynh đắp điểm, mà em được ấm áp cả mình, thật là một trận mưa gió nặng nề, thuở nay em chưa từng thấy lần nào như vậy.

Nguyễn-vương thấy mưa không dứt, thì nói với cô rằng :

— Em nè, anh coi trận mưa còn to lắm, vậy anh em ta thửa dịp lúc này kiểm đường lần đi, nếu để mưa tạnh gió êm, thì e chúng nó trỡ vô kiểm tìm mình nữa, thiệt trận mưa này là trời có ý giúp ta, đặng lánh tay quân hung gian tàn ngược, vậy em có biết đường nào khác mà đi cho tiện chăng ?

— Thưa vương-huynh em biết, vương-huynh tính vậy thi hay lắm, thôi hai ta lên ngựa mau mau, đặng tìm phương lánh nạn,

Hai người liền lên ngựa rồi vạch bui băng rừng, dầm mưa lần lần đi tới, khi quanh qua, lúc lộn lại, khi xuống thấp, lúc lên cao, kẻ trước người sau, thỉnh thoảng hồi mau hồi chậm, lúc bấy giờ cô Như-Liên lớp bị nước văng vào mặt, lớp bị gió tạt vào mình, làm cho đầu cổ tay chơn bị ướt loi ngoi, lót ngót, dường như kẻ đứng tạo hóa kia, thế củng đa tình, thấy mảnh yêu điệu hồng nhan lạc lối tim đường, thì ngài tấm cho cô một trận mưa dào, và

rưới cho cô một bình cam-lộ ; gió kia là lược, đẽ chải tóc cho cô, nước đó là dầu, đẽ xức dầu cho cô vậy.

Nguyễn-vương với cô đi một hồi rất xa, bây giờ gió đã êm mưa đã tạnh, hai anh em liền giục ngựa chạy mau, bỗng nghe tiếng chi cái ào, ngó lại thì cô đã té nhào dưới hố. Nguyễn-vương rất kinh hãi, lật đật nhảy đại xuống ngựa, chạy lại dòm coi, thấy ngựa còn đứng trên bờ, mà cô đã nằm dài dưới bụi, ngài liền nhảy vọt xuống hố, và ầm cõi lên, đẽ nằm dựa bên gối mình, rồi kêu mà hỏi :

— Em, em té có hệ gì không ? làm sao vậy em ?

Nhưng cô, mắt nhắm liêm-diêm, mà không nói không năn chi hết.

Nguyễn-vương rất bối rối, liền đỡ cô nằm dựa vào mình, rồi kêu cô mà hỏi nữa :

— Hiền-mụi em ôi, trong mình thề nào, có hệ gì không, em nói cho anh biết chút. Hiền-mụi nè em, em bị té nặng mà tức hay sao ? bay là trúng nhầm chỗ nào, em ráng nói cho anh biết.

Cô chau mày và ư ư vài tiếng, rồi lấy tay chỉ ngực, dường như tỏ rằng cô bị té tức lắm.

Nguyễn-vương vội vàng lấy áo nhung-y của ngài đắp trên ngực cô, rồi cúi xuống kê miệng sát vào miệng cô, thổi một hơi rất mạnh, đặng cho hơi thở trong ngực cô thông, và cầm tay cô dở lên dở xuống, lắc lại vung qua, đặng cho huyết mạch vận động châu lưu, làm như vậy một hồi rất lâu. Cô nhở nằm trong mình ngài, hơi ấm sang qua, và nhờ ngài vận động tay chân, nên huyết mạch được châu lưu, rồi lần lần bớt tức. Nguyễn-vương lại hỏi : Em, bây giờ em hết tức chưa ?

Cô nghe hối liền gượng mình ngồi dậy, lấy tay thoa thoa trên ngực, mà nói với Nguyễn-vương rằng :

— Vương-huynh ôi ! em nhờ ơn Vương-huynh hết lòng cứu hộ, nếu không thì em đã chết mất đi rồi, thiệt rủi cho em quá, em đương cõi ngựa chạy vào đường quanh, bỗng đâu một con chồn trong bụi nhảy ra, làm cho con ngựa của em đứt mình trôi qua một cái, em đề phòng không kịp, nên phải té xuống hầm, cũng may cho em té nhầm đất bằng, nên mới còn sống lại đây, nếu nhầm chồ hiểm guy, thì bây giờ em không còn gì mà thấy mặt vương-huynhặng nữa.

Nguyễn-vương nói : Hiền-mụi em ôi ! trong một con đường rừng vẫn vẽ như vậy, mà chỉ có một anh một em, là hai ta đấy mà thôi, chẳng may mà em gặp sự rủi ro, thế thì anh chẳng lẻ tỵ chố hiểm nghi, để đứng khoanh tay mà ngồi, đâu rằng một người nào kia, gặp sự rủi ro như vậy, cũng không lẽ bỏ qua cho được, huống hồ em là người có một ân tình cùng anh rất nặng, cái ân tình này là ân tình cao thượng, không hề pha lộn một chút nhơ bợn vào trong ; vì vậy nên anh phải hết lòng hết sức cùng em, dầu gặp nguy hiểm thế nào, anh cũng lấy một phận sự của anh, mà đối cùng em cho tròn nghĩa vụ.

Cô nghe Nguyễn-vương nói thì cô rất kính vì rất yêu mến, đó rồi Nguyễn-vương đỡ cô lên ngựa lần lần đi tới, đi dặng hời lâu, đã ra khỏi rừng, kể tới một khoan đồng rộng mênh mông, hai người ngãnh mặt qua hướng đồng, thấy một ánh hồng quang, đã hừng hừng rực sáng.

Cô Như-Liên bèn dàu dàu sắc mặt, ngó lại nói với Nguyễn-vương rằng :

— Thưa vương-huynh, bây giờ vương-huynh đã ra khỏi chỗ rừng hoang cõ rậm, và hết lo lạc bước lầm đường, từ đây lên Hà-tiên đi thẳng một đường, ước chừng vài giờ thì tới, vậy em xin từ biệt vương-huynh và chúc cho vương-huynh thân-cường thể-tráng, nhứt lộ bình an, em cũng nguyện mỗi đêm khấn phật cầu trời cho vương-huynh mau được khôi phục san-hà, và được nhà yên nước trị, dẫu em ở trong chốn điền-viên thao-giã, rừng bụi quanh hiu nầy, mà nếu, mắt em được thấy thiên hạ thái bình, tai em được nghe vương-huynh mạnh giỏi, dẫu em được gội chút mưa móc của trời Nam-việt, chơn em được đi trên đất nước của bôn-triều, thì em là Nguyễn-như-Liên rất toại chí bình sanh, và vui lòng sở nguyện.

Nguyễn-vương nghe cô thõ thẻ mấy lời từ biệt: thì buồn sắc mặt mà nói với cô rằng :

— Em ôi ! anh em ta tuy mới cùng nhau tri ngộ chưaặng mấy hồi, nhưng mà cái tình nghĩa rất khắn khích rất thăm trắc, chẳng khác anh em một nguồn một cội. Nay em đưa anh đã ra khỏi chốn hiểm nguy, em cứu anh đã thoát vòng hoạn nạn ; anh chưa có chút chi gọi rằng đền ơn đáp nghĩa, mà sao em đã vội buông lời tự biệt phân ly, thà là đừng gặp nhau trong buổi ban đầu, chờ gặp rồi mà phân rẻ như vầy, thì lòng anh rất xốn xang buồn bức.

Cô nghe Nguyễn-vương nói vậy, thi cô cũng động lòng bi cảm, rồi cúi mặt làm thinh, mà hai tròng đã rưng rưng giọt lụy, cô liền lấy khăn chặm nước mắt, rồi day lại nói rằng :

— Vương-huynh ôi ! em nhờ vương-huynh đem lòng hạ cỗ, mà đoái thương chút phận bọt bèo, lại lấy một tinh nghĩa đường-mụi mà đổi đải cùng em, thi em chi xiết muôn ngàn cảm tạ, nhưng mà xin vương-huynh xét lại, thân em là gái, lẻ thì thủ-phận nơi chốn khuê-phòng, nay em đã chẳng quãng chồ rừng bụi xông pha, chỉ biết một lòng cứu giúp vương-huynh làm nghĩa, vậy chẳng những em lối với người dưỡng dục là di dưỡng của em mà thôi, mà thật em cũng lối với phận sự làm gái như em, là phận sự khuê môn bất xuất. Nay em đã đưa vương-huynh khỏi chốn gian nan nguy hiểm, vậy xin vương-huynh cho em trở lại khuê phòng. Nếu để việc này đồ bể ra đây, thi em còn mặt mũi nào mà thấy di dưỡng emặng.

Vương-huynh ôi ! em cũng biết chồ ly sầu biệt hận, là một chồ cực khổ của lòng người, nhưng mà em cũng bóp bụng dần lòng, dầu ruột héo gan xàu thế nào, em cũng phải sao chịu vậy. Cô nói tới đây thì sắc mặt rất buồn, rồi lấy khăn gạt lụy.

Nguyễn-vương bây giờ mặt buồn ngơ ngẫn, mà ruột rối toi bời, lơ thơ một bước một ngừng, rồi ngó lại kêu cô mà nói :

— Hiền-mụi em ôi ! em đã cạn tõ lời ngay lẻ thiêt, thi anh lý đâu ép dạ cầm lòng. Vậy anh xin hứa với em một lời rắng : anh còn ở trong cái hoàng-võ này chừng nào, thì cái công ơn em, cái tình nghĩa em, anh không hề bao giờ quên đặng. Vậy thi anh cũng cầu trời cho em mạnh giỏi, và cho anh được dẹp yên quân giặc, khôi phục san hà, thi ngày kia anh em ta cũng đặng trùng phùng hội ngộ, em ôi !

khi anh em mình đi trong một con đường rừng, tuy là quạnh hiu vắn vẻ, nhưng mà có em làm bạn, khi câu chuyện, lúc giọng trò, cũng giải được chút lòng trong cơn sầu nǎo. Bây giờ anh đi một nơi, em về một ngã, thơ thẩn một mình trên con đường kia, thì cái bức tranh cảm-cảnh-thương-tình này, biết sao mà vẽ ra cho hết, chờ chi anh có một lưỡi búa thần thông, thi anh cũng đốn hết cái đám rừng cây kia, mà ngó theo em trong một ít dặm, nói tới đây bỗng thấy bên mé rừng một người cõi ngựa đi trước, và mười mấy người hâm hở theo sau, kẻ vát mát, người xách đao, rần rần chạy tới.

HỒI THỨ NĂM

Ra khỏi rừng Nguyễn-vương thoát nạn.

May gặp hội tôi chúa trùng phùng.

Cô Như-Liên thấy rất kinh hãi, liền kêu Nguyễn-vương và nói :

— Trời ôi ! Dượng tôi là Hồ-Thành rược theo vương-huynh kia kia, vậy xin vương-huynh chạy đi cho mau, đừng em vào rừng mà trở về, kěo dượng em thấy mặt, vương-huynh chạy đi, chạy đi cho mau, nói rồi cô lật đật quay ngựa chạy tuốt vào rừng. Cô chạy ít bước day lại ngó chừng Nguyễn-vương, thấy ngài còn đứng trơ trơ, mà mắt ngó châm châm theo mình, không hề chớp mi.

Khi Hồ-Thành rược theo gần tới, Nguyễn-vương mời chịu giục ngựa chạy đi.

Hồ-Thành ngó thấy Nguyễn-Vương tức thì bôn ba lướt tới, và đốc gia-định tiếp theo, vừa rược vừa kêu lớn lên rằng :

— Nguyễn-Vương, Nguyễn-Vương, ngươi hãy
ngừng lại cho mau, ngươi chạy đi đường trời cung
không thoát khõi.

Lúc bảy giờ, Nguyễn-Vương bôn ba chạy trước, Hồ-Thành giục giả rượt sau, khi chạy ngắn cụm rừng nhỏ kia, bỗng đâu một mũi tên bay tới ghiêm vào con mắt Hồ-Thành, Hồ-Thành la lên một tiếng chau ôi, liền té nhào xuống ngựa, mấy đứa gia-đinh chạy tới, xúm đỡ Hồ-Thành, thấy một mũi tên ghiêm vào con mắt bên hữu, liền nhổ tên ra, thì máu chảy lai láng, kế thấy hai người trong lùm cây cởi ngựa chạy tới, một người tay cầm cung, tay ráp tiền, một người tay huoi bửu kim, tay cắp trường thương, sắc diện hầm hầm, như hai thiên thần giáng hạ. Quân kia thất kinh, lật đật đỡ Hồ-Thành lên ngựa rồi chạy giông trở lại.

Hai người này thấy quân ấy đã chạy ngay vào rừng, thì quay ngựa tuốt theo Nguyễn-Vương, khi tới trước mặt ngài, liền nhảy xuống ngựa qui mòp hai bên lề đường và nói :

— Tâu Hoàng-thượng, hai tôi vì mắc ngăn ngừa quân giặc, mà làm cho Hoàng-thượng lạc bước giữa đường. Hai tôi tìm kiếm Hoàng-thượng trọn một đêm nay, kế gặp quân nghịch nào kia, đương rượt theo Hoàng-Thượng, hai tôi liền ra sức dẹp yên chúng nó, và bôn tâu theo đây, nay may được tôi chúa trùng phùng, thiệt xiết bao là mừng rỡ.

Nguyễn-Vương liền xuống ngựa, đỡ hai người đứng dậy mà rằng :

— Thiệt cũng vì ta quan hà lạc bước, mà làm cho hai khanh phải bôn tâu nhọc nhằn. Vậy thì hai khanh

hãy lên ngựa mau mau, đặng chúng ta thăng lên
Hà-Tiên rồi sẽ trở về Phú-quốc.

Hai người này là ai ? Hai người này là Nguyễn-văn-Thành với Nguyễn-kim-Phẩm, là hai tướng đi theo hộ giá Nguyễn-Vương ; khi gặp quân Tây-sơn cảng lộ, thì hai tướng mắc lo chống cự, nên Nguyễn-Vương chạy lạc vào rừng, như lời tôi đã nói trong hồi trước kia vậy.

Nguyễn-văn-Th^{anh} đứng dậy rồi hỏi Nguyễn-Vương rằng :

— Tâu Hoàng-thượng, chẳng biết Hoàng-thượng đi đâu một đêm nay, và quân nào rượt theo Hoàng-thượng khi nảy đó vây ?

Nguyễn-Vương liền thuật khi vào ngủ đậu tại nhà Hồ-Thành, và Hồ-Thành lập mưu muốn bắt thế nào, rồi ngài nhờ một người gái là cô Nhữ-Liên cứu ngài thế nào, đầu đuôi tự sự thế nào, ngài thuật hết lại cho hai tướng nghe một hồi cẩn kẽ.

Nguyễn-văn-Thành nghe rồi, thì mừng rỡ và nói rằng :

— Thiệt là Hoàng-thượng có một hồng phúc rất to, nên gặp nhiều sự hiêm nguy đều có cứu tinh độ mạng, nói rồi hai tướng bèn lên ngựa cõi đi :

Lúc bấy giờ Nguyễn-Vương với hai tướng đều buông cương giục vó, dung ruồi đậm trường, nganh mặc trông chừng, nhắm đường Hà-tiên thăng tới, khi đi đặng chín mươi đậm, bỗng gặp một đội quân mã rần rần chạy đến. Nguyễn-văn-Thành bảo Nguyễn-kim-Phẩm hộ giá Nguyễn-vương, rồi giục ngựa lướt tới đê coi, thì thấy hai tướng cõi ngựa đi đầu là Lê-văn-Quân, với Phạm-văn-Sĩ, hai

người này chạy lại thấy Nguyễn-văn-Thành thì mừng rỡ hỏi rằng :

— Ủa, tướng quân đi đâu đây ? Còn Hoàng-thượng mạnh giỏi thế nào ? Xin nói cho biết. *

Nguyễn-văn-Thành cung vội vả bước tới đáp rằng :

— Hoàng-thượng còn đặng dàng kia, mà nhỉ, tướng quân đi đâu đây vậy ?

— Thưa ngài, hai tôi vâng lệnh Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng trở về Saigon.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói thì ngơ ngẩn mà hỏi lại rằng : Sao lại rước Hoàng-thượng trở về Saigon làm gì ?

Lê-văn-Quân thấy Nguyễn-văn-Thành hỏi vậy thì hỏi lại rằng :

— Ủa, Vậy chờ quan bảo giá không hay việc gì sao ?

— Không hay, mà việc gì vậy ? tướng quân nói cho nghe thử.

— Thưa ngài, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn và thâu phục Saigon lại rồi, nên bão hai tôi ra Phú-quốc đặng tiếp nghinh thánh giá.

Nguyễn-văn-Thành nghe nói rất mừng, liền dắt hai tướng chạy lại yết kiến Nguyễn-Vương. *

Lê-văn-Quân với Phạm-văn-Sỉ lật đật chạy lại bái phục nói đường và cuug chúc Nguyễn-Vương vạn tuế, rồi tâu rằng :

— Tâu Hoàng-Thượng, Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã thâu Phục Saigon lại rồi, nên bão hai tôi tìm ra Phú-quốc đặng rước Hoàng-thượng và cung quyến

cả thảy, chẳng dè đãng gặp Hoàng-thượng tại đây, thật rất hân hạnh.

Nguyễn-vương nghe Lê-văn-Quân thuật hết đầu đuôi tự sự, thì ngài cũng lòng mừng, liền dạy các tướng kéo lên Hà-tiên, rồi sắm sửa ghe thuyền chạy ra Phú-quốc.

Bây giờ đứng trên Hà-tiên ngoả ra ngoài biển, thấy mấy chiếc thuyền bờm dǎn cánh én, lần lần bọc gió ra khơi, cởi sóng phǎn phǎn, xem đả tuyệt mù con mắt.

HỒI THỨ SÁU

Xuống chiến thuyền, tạm lia Phúquốc,
Đem cung quyến, trở lại Saigon

Non sông bốn mặt, trời nước một màu, cảnh tà dương ngọn gió thổi lao rao, chòm lục thụ đoạn chim bay tõ mở, kia là mấy thức ráng chiều ứng ứng, hiện ra như vẽ như thêu ; nọ là đôi vàng mây bạc lơ-thơ, xem đường như tan như hiệp, cái quan cảnh thiên nhiên lạc thú, ai trông đến cũng phải đẹp mắt vui lòng, nhưng mà một nàng thiếu-phụ mặt như ngọc, vóc như ngà, đương đứng trên gòp đá ở mé cù lao kia, mình dựa vào cây, tay kề bên má, tóc tai giã dượi, sắc mặt dâu dâu, lảng lặng làm thính, hai mắt cứ ngó châm châm ra phía chon trời mặt biển, chẳng biệt vì đâu nồng nỗi, mà một lát nàng lại lᾶ chả giọt sầu, một hồi nàng lại ngắn ngơ hình dạng, nàng đứng trơ trơ như vậy trót cả giờ lâu, mà không biết rần chon mỗi mắt. Cái cảnh non xanh nước bích đối với nàng, đường như hữu

ý, làm cho nàng giải muộn tiêu sầu, nhưng nàng cứ đứng sững chần ngần, chơn chẵng bước, mắt chẵng lay, tự hờ như một kẻ vô tình, không hay không biết, ngàn cây bóng lợt, xa xa một khắc mờ. Nganh mặc trong chừng, biết đâu quê hương xứ sở.

Lúc này lòng nàng muôn cay ngàn đắng, đối với cảnh hoàng-hôn càng khắc càng dồn, dầu ai không thấu nỗi tâm-sự của nàng, cũng dám đoán chắc rằng nàng mắc mối ly sầu, hay là bận lòng hoài cảm chi đó.

Bây giờ nàng day mắt ngó qua hướng tây, thấy một vẻ tà-dương, chỉnh chính chen vào góc biển, nàng lại càng mặt hoa ủ dột, mày nguyệt nhăn nho, đường như giận cái cảnh tối rất mau, làm cho nàng không còn ngày giờ mà mong mỏi ngó trông đâu nữa. Nàng đứng thăm suy trộm nghĩ, chờ chỉ có một cánh tay dài ra, thì nàng cũng thò qua hướng tây mà kéo lôi mặt trời kia lại.

Đó rồi quay minh trõ gót, thơ thắn về nhà, ngồi dựa song thura, đối với một ngọn đèn dầu leo lét.

Nàng này là ai ? Nay giờ tôi chưa nói tên, làm cho khán quan có lòng trông đợi. Nàng này là Nguyên-phối của đức Nguyễn-Vương, chính là Hoàng-phi Tống-thị.

Lúc bây giờ nàng đương ở tại cù-lao Phú-quốc, ngồi trong một nhà lá nhô kia, sắc mặt buồn hiu, hai mắt chàm chàm ngó ra ngoài ngỏ, bỗng thấy một con đốm đốm rất to, đậu trên nhành cây, chớp ra mấy ánh hào quang, sáng lòa như ngọn lửa đỏ, kế thấy một bầy đốm nhỏ, chẵng biết mấy trăm

con, từ ngoài lần lần kéo nhau bay tới, rồi đậu theo hai bên con đốm to ấy, mà chớp chớp một hồi, xem như lá nọ đeo châu, cây kia lòa ngọc, kể con đốm to với bầy đốm nhỏ, bay lại vơ vỡn trước song, là chỗ nàng đương ngồi, rồi kéo nhau lần lần bay ra ngoài ngoặt, nàng lấy làm lạ, song chẳng rõ điểm gì, liền đứng dậy theo coi, khi ra tới gop đá bên gành, thì bầy đốm ấy đã bay đâu mất, nàng đương đứng xem và suy nghĩ, thấy thấy một vị trượng phu bên gành xung xang bước tới, lại có hai người vậm vỡ theo sau, nhưng chẳng rõ là ai, trong đêm tối. Nàng thắt kinh vội vã quay bước vào nhà, thì vị trượng phu kia đã bước lại lẹ làng, nắm tay chắc cứng, rồi vừa cười vừa hỏi mau mắn rằng :

— Ủa Vương-phi đêm hôm tâm tối, sao Vương-phi chưa nghĩ mà còn đứng đây làm gì ?

Nàng ngó lại thấy đức Nguyễn-Vương thì mừng quinh mà la lên rằng :

— Ủa này Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đi đâu biệt dạng biệt tin, làm cho thiếp đợi trông hết hơi hết sức đi vậy ?

— Nguyễn-Vương nói : Ta mắt đi các nơi chiêu tập mấy đạo nghĩa binh, nên về chậm trễ, Vương-mẫu và hết thấy cung quyến ở nhà mạnh khoẻ thế nào ? và có đều chi lạ không ? hãy nói cho ta rõ chút.

— Tâu Hoàng-thượng, không đều chi lạ, duy có Vương-mẫu hôm rày đợi trông Hoàng-thượng lắm, ăn không ngon nằm không ngủ, sợ cho Hoàng-thượng gặp sự hiềm nguy, nên mỗi ngày hằng trông nom nhac nhở.

Nguyễn-Vương nghe nói, bèn vội vàng bước vào nhà trong, bái yết Vương-mẫu và nói rằng :

--- Thưa lịnh mẹ, con bất hiếu đã về hầu mẹ, xin chúc cho mẹ qui thể bình an.

Vương-mẫu thấy Nguyễn-Vương thì mừng rõ vô cùng, rồi hỏi rằng : Vương-nhi, hôm rày con đi, công việc đắc thất thế nào mà chẳng thấy hồi âm, làm cho mẹ ngày trông đêm đợi, hãy nói cho mẹ rõ.

--- Thưa lịnh mẹ, từ khi con vào Hà-tiên đến nay, mắc việc binh tinh bê trẽ, quốc sự đa đoan, nên không được thần tỉnh mộ khan, làm cho mẹ nhọc lòng trông đợi, nay con về tâu cho lịnh mẹ đãng rõ, con mới gặp một tin mừng, khi con vào Hà-tiên và Rạch-giá, con gặp hai tướng là Phạm-văn-Sỉ với Lê-văn-Quân nói rằng : Châu-văn-Tiếp đã đánh đuổi Tây-sơn, thâu phục Saigon lại rồi, nên sai hai tướng ấy tìm ra tới đây, đãng rước con và cung quyến cả thảy.

--- Vương-mẫu nghe nói thì vui sắc mặt mà rằng : té ra Đô-đốc Châu-văn-Tiếp đã thâu phục Saigon lại rồi hay sao ?

--- Tâu lịnh mẹ, Châu-văn-Tiếp đã đánh với Đỗ-nhàn-Trặp một trận rất nén kịch liệt, Đỗ-nhàn-Trặp đánh không lại, bỏ thành trốn về Qui-nhơn. Vì vậy thành Saigon và các xứ Nam-kỳ đã thâu phục lại đãng, bây giờ Châu-văn-Tiếp đương đóng binh ở tại Hậu-giang, nên sai hai tướng ra đây tiếp nghinh mẹ con ta trở vào Gia-định.

Vương-mẫu rất mừng và nói rằng :

--- Chúng ta nhờ ơn trời phật phò trì, và các tướng sĩ hết lòng ủng hộ, nên mới được gặp diệp may mắn như vậy, thi mẹ con ta nên tạ ơn phật

trời, và cảm công tướng sĩ nhiều lắm. Vậy hai tướng ấy bây giờ ở đâu, sao Vương-nhi không bảo vào đây yết kiến?

--- Thưa lịnh mẹ. Hai tướng còn đứng ngoài chờ lịnh, xin lịnh mẹ bước ra tiền đường, đểng cho hai tướng bái kiến.

Vương-mẫu và Hoàng-phi liền bước ra nhà ngoài, thì hai tướng là Lê-văn-Quân với Phạm-minh-Sỉ đã bước vào bái kiến.

Vương-mẫu bèn lấy lời trân trọng, phủ húy hai tướng mà rằng :

— Hai người đã có công dẹp giặc, lại hết sức phò vua, thật khi gặp nước loạn mới rõ tinh trung, gặp nhà nghèo mới hay con thảo, Châu-văn-Tiếp là một tinh lương-đống, đáng bức công thần, vậy hai người hãy ráng sức dẹp loạn phò nguy, mai sau may đặng khôi phục sơn hà, thì các người đều được tước trọng quyền cao, và danh nêu quốc sử.

Hai tướng liền cúi đầu vâng lời dạy bảo, rồi tâu rằng :

— Tâu lịnh quốc-thái và Hoàng-thượng, chúng tôi vâng mạng Đô-đốc Châu-văn-Tiếp ra đây, xin rước Quốc-thái và Hoàng-thượng cùng cả thảy cung-quyến trở về Saigon, vậy xin Quốc-thái và Hoàng-thượng sắm sửa xuống thuyền, đặng chúng tôi hộ giá thẳng về Hậu-giang, kéo Châu-Đô-đốc có lòng trông đợi.

Sáng bữa sau, Nguyễn-vương truyền cho cung quyến và các tướng xuống thuyền, rồi cả thảy mười mấy chiếc đều thuận gió trương bờm, phần phần nhắm vào Hậu-giang thẳng tới.

Lưng trời mây bữa gộp, mặt biển sóng vung vồng, bây giờ ngó lại Phú-quốc thấy non nước lần lần

càng xa càng lợt ; xem vào Rạch-giá thấy cỏ cây khắc khắc càng rõ càng xinh ; đi chẵng bao lâu, đã vào tới Hậu-giang, bỗng thấy một đội chiến thuyền giàn hầu hai bên mé sông, cờ xi nghiêm trang, các quân sĩ sắp hàng trên đường, xem rất oai nghi thứ tự.

Khi Nguyễn-vương cùng các văn võ quan viên bước lên khỏi thuyền, thì Châu-văn-Tiếp với các tướng đã qui mọp bên đường, cung nghinh thánh-giá và nói rằng :

— Hạ-thần Châu-văn-Tiếp, bấy lâu mắc việc binh nhung cách trở, làm cho tôi chúa lạc lài, chẵng dè nay dặng trùng phùng, thật Hạ thần chẵng xiết lòng mừng, vậy nên chầu chực nơi đây, xin cung nghinh thánh thượng.

Nguyễn-vương lật đật bước lại nắm tay Châu-văn-Tiếp đỡ lên và truyền cho tướng sĩ đứng dậy rồi lấy lời an ủi mà rằng :

— « Quả-nhơn rất hân-hạnh, dặng một tướng « trung thành nghĩa dảng như hiền-khanh, đã trãi « mặt phò vua, phơi gan giúp nước, chầm hầm một « lòng địch khái, mà xông pha mấy trận cần vương, « cái công lao hạn mã của Hiền-khanh và các tướng « sĩ đối với quả-nhơn, đối với xả-tắc, trong lúc « điên báu lưu ly này, thật đả đáng bực công thần, « nên trang nghĩa sĩ. Ta củng thầm vái Hoàng- « thiên thượng-để cho ta phục hồi cái cơ đồ sự « nghiệp của tổ phụ ta, đã đồ ra chẵng biết bao « nhiêu nhũng giọt mồ hôi, hao mòn chẵng biết « bao nhiêu nhũng hòn tâm huyết, mới khai sáng « ra dặng một giải giang san như vầy, chẵng dè ngày

« nay quân giặc Nguyễn-Nhạc Tây-sơn, tham đồ dục
« vọng, sanh việc dấy động cang qua, giết chú ta là
« vua Duệ-Tôn tại Saigon, hại em ta là vua Mục-
« vương tại Sadec, mà soán đoạt cái sự nghiệp cơ
« đồ của tiền-nhơn ta, làm cho muôn ngàn sanh-
« linh đồ thán, ta sanh nhăm lúc nhà tan nước mất,
« vận kiền thời quai, giọt lụy quốc phá gia vong, ta
« chẳng hề cơn nào nguôi lặng ; bấy lâu ta luôn
« những ngâm đắng nước cay, nắm gai nếm mật,
« nguyện cùng trời đất, thê với nước non, quyết
« rửa cái hòn này cho tổ phụ ta nơi dưới天涯 dài,
« dầu dầm mưa giải nắng, vặng khỗ thiên lao thế
« nào, ta củng chẳng hề sờn lòng rũng chí.

« Từ khi ta ra Phú-quốc đến nay, thân ta tuy lưu
« lạc nơi chồm chơn trời góc biển, nhưng hồn ta vẫn
« vơ vohn theo lối nước cũ quê xưa, nay hiền-khanh
« và các tướng sĩ đã đem một lòng trung quân ái
« quốc, ra tay diệt bạo trừ tàn, mà thâu phục một
« góc san-hà này lại, và rước mẹ con ta về đây,
« thật cái công lao của hiền-khanh cùng các tướng
« sĩ, ta xem cao như núi, rộng như sông, không bao
« giờ quên lặng. Nay thành Saigon tuy phục thâu
« lại được, song tướng giặc chưa trừ, ô giặc chưa
« phá, cái thời cuộc ngày nay củng như chòm gai
« kia, ta mới trãy được vài mắt, đống lửa kia ta
« mới giục lặng vài cây đó thôi ; ta chẳng nên lấy
« sự thâu phục Nam-kỳ này làm điều đặc ý, mà ta
« phải làm sao cho cái lòng hi-vọng của chúng ta
« sẻ lặng hoàn toàn.

« Vậy ta khuyên hết thãy tướng sĩ, hết thãy thần
« dân, mỗi người phải cùng ta đâu lưng đậu cật mà

« lo khôi phục san hà ! tinh kế toan mưu,ặng
« lo diệt trừ Nguyễn-Nhạc. »

Các tướng sĩ nghe Nguyễn-vương khuyên lợn
những lời rất hùng hào bi thiết, thì cả thay đều
cầm động tâm tình, rồi cúi đầu vâng lời giáo dụ.

Châu-văn-Tiếp liền bước tới tâu rằng :

— Tâu chúa-thượng, xin chúa-thượng và cung-
quyến tạm bước vào dinh nghỉ ngơi,ặng dùng một
tiệc tẩy trần (1) rồi sẽ xuống thuyền trở về Giadinh.

Nguyễn-vương liền dắc cung quyến vào dinh, thì
một tiệc rượu rất long trọng đã sắp đặt sẵn sàng,
và một đội nhạc quân đánh lên, nghe giọng rập
rình vui vẽ.

HỒI THỨ BẨY

*Nguyễn-Vương lo chấn chỉnh binh cơ,
Hoàng-Hậu quyết thi hành thiết nghiệp.*

Khi Nguyễn-Vương dự tiệc rồi, dắc cung quyến và
các tướng sĩ cả thay xuống thuyền trở về Saigon, và
phong cho Châu-văn-Tiếp làm chức Ngoại-tã-chưởng-
dinh, Tôn-thất-Dủ làm chức Ngoại-chi-chưởng-dinh,
Tôn-thất-Hy làm Trung-dinh Giám-quân, Đặng-
định-Vân làm Bình-bộ, Bảo-Trí làm Tham-mưu, và
các văn võ quan-viên đều đặng gia thăng tước
phẩm, rồi ngài truyền cho quan Tư-sự bày tiệc thiết
yến trong thành, mà khao thưởng tam quân tướng sĩ.

Nhứt diện, ngài truyền cho quan Bình-bộ-thượng-
thơ là Đặng-định-Vân lo chấn chỉnh các đạo binh

(1) Tẩy trần là tiệc rượu đãi người đi xa mới về.

bộ, sai Võ-duy-Nguy, Trương-phúc-Dĩnh lo chiêu tập các đạo thủy binh ; nhứt diện, thì lập lò đúc súng, khai xưởng đóng tàu, đắp lũy xây đồn, hai bên mé sông, từ Nhà-bè ra tới Cần-giờ hải khẩu, để phòng ngừa quân Tây-sơn trỡ vào xâm lược.

Ngài lại lo nỗi thành Saigon thể cô sức yếu, nếu quân Tây-sơn đại cù hùng binh xông vào, thì khó bề chống cự. Vì vậy, ngài tinh vien một thế lực nước ngoài là Xiêm-La, để phòng khi gặp buỗi gian-nan, nước nhà hữu-sự, thì vien Xiêm đem binh cứu giúp, nên ngài sai hai tướng là Lê-phước-Điễn với Lê-phước-Bình đem lề vật bạc vàng qua Xiêm, mà kết tình lân-ban giao-hảo.

Còn việc chánh trị, thi ngài đặt các quan coi thâu thuế khóa, và khuyên dân lo việc canh nông, lại truyền các thôn hương phải lập bộ binh định, từ hai mươi tuổi sắp lên, thi phải tuyển làm quân ngũ. Mỗi trấn có lập trường đại-học để dạy văn chương, bút toán, và trường Võ-bị để dạy về việc tháo luyện binh nhung, mỗi đêm ngài xem xét các chương-biểu công-văn, làm việc cho tới canh ba mà chưa chịu ngủ.

Bưa nọ, Vương-phi thấy ngài làm việc một mình nơi tĩnh đường khuya quá, thi nói với ngài rằng :

— Canh dả khuya rồi, Hoàng-thượng sao không đi nghỉ một chút, để sàng sẩy làm, ngày nay không rồi, thi còn ngày mai, Hoàng-thượng làm chi gấp vậy.

Ngài nghe Vương-phi nói thi day lại đáp rằng :

— Vương-phi phải biết, trong lúc quốc sự đa đoan, một tắt ngày giờ là một tắt vàng bạc ; nên có

câu rằng : « Nhứt thốn quang âm nhứt thốn kim. » nhưng ta xem ngày giờ quí hơn vàng bạc nhiều lắm, vì vàng bạc mất thi còn thể kiếm lại được, chí như ngày giờ qua mất rồi, thi không bao giờ trỡ lại nữa được, nên khi xưa Châu-Công có nói câu như vầy : « Ta chờ ngày giờ, chờ ngày giờ chẳng hề chờ ta. » Vì vậy người nào không biết thương tiếc ngày giờ, là người không biết thương tiếc bạc vàng, còn người nào làm mất ngày giờ, là người phá gia tài sự nghiệp, bởi cớ, nên ta phải thương tiếc ngày giờ, và ta phải biết ngày giờ là quí báu.

Vương-Phi là người rất thông minh hiền đức, nghe Nguyễn-Vương nói mấy lời rất hữu lý, thì thưa rằng :

— Nếu Hoàng-thượng đã có lòng thương tiếc ngày giờ, thì thần-thiếp lẽ nào bỏ qua ngày giờ vô ích, mà chẳng làm việc chi để giúp nước giúp nhà trong con hữu sự đây sao ? nói rồi Vương-Phi trỡ vào hậu cung.

Bửa sau, Vương-Phi mời mấy bà vợ của hàng các quan đại-thần hội nghị, rồi lập một trường để dạy con gái, kêu là Nữ-công-thiệt-nghiệp, trong trường này, Vương-Phi làm chủ trưởng, còn các vị phu-nhơn thì coi dạy đồ và giúp việc trong trường, rồi tuyển lựa con gái thông minh trong xứ, để học làm nghề ướm tơ kéo chỉ, và dệt các thứ hàng lụa vải bô, đặng để dùng may đồ y phục cho quân lính.

Vương-Phi lại xin Nguyễn-Vương hạ chỉ dụ cho nhơn dân phải trồng đâu để tầm, đàn ông con trai thi lo việc vở ruộng phá rừng, đàn bà con gái thi do việc ướm tơ kéo chỉ.

Vương-Phi tổ chức công việc chẳng đầy một

tháng, mà trong trường đã đặng hơn hai ngàn nữ công, rồi phân ra nhiều xưởng, chỗ để nuôi tằm, chỗ để kéo chỉ, chỗ để dệt vải, dệt hàng, chỗ để thêu may y phục cho quan viên chiến sĩ.

Mỗi bữa Vương-Phi đều thức khuya dậy sớm, xem sóc công việc rất siêng năng, các vị Phu-nhơn thấy Vương-Phi như vậy, cũng đồng tâm hiệp lực lo lắng phận sự mỗi người đều hoàn toàn. Vì vậy nên trường Nữ-công này càng ngày càng thêm tấn bộ lăm.

Vương-Phi chẳng những lo lắng khai hóa về việc nữ-công thiêt-nghiệp mà thôi, Vương-Phi lại là người rất thông minh trí huệ, mỗi khi triều đình quốc sự có việc chi bối rối khó khăn, thì cũng hết sức ân cần bàn nghị cùng Nguyễn-Vương nữa.

Bữa nọ, Vương-Phi thiết một tiệc rất lớn, và mời hết thảy các vị Phu-nhơn và các nữ sanh trong trường cung đều hội lại, rồi Vương-Phi đứng giữa công-trường, lấy một giọng rất thanh thao tao nhã mà diễn thuyết như vầy :

« Các quý vị phu nhơn và các công nghệ phụ nữ cả thảy, hãy nghe cho rõ. Trước khi ta muốn « giảng thuyết về công nghệ của bọn nữ lưu trong « xứ ta, thì ta xin nói về phận sự của chúng ta « đối với nước nhà là thế nào, cho liệc vị phu nhơn « và các phụ nữ học sanh rõ biết. »

« Xưa nay đám đàn bà con gái chúng ta, chỉ biết « một đều trao thân gởi phận theo đám nam tữ râu « mày, cũng như dây-mây dây-cát kia, chỉ biết đám « mình nương dựa theo mấy cây cao bóng mát, làm « chỗ sờ cậy phụ tùng, nhưng không biết một mình

• tự cường tự lập. Vì vậy nên mỗi việc cực khổ lớn
« lao, thì đều phú cho đám râu mày gánh vát, kia
« như việc nước nhà trị loạn, việc nòi giống hưng
« vong, ngoài xã hội thạnh suy, trong gia đình lợi
« hại, thì đám nữ-lưu chúng ta dường như đứng
« vào cái khách vị bàng quan, ít hay ngó ngàng biết
« tới.

« Đám đàn bà con gái ta phần nhiều, chỉ biết để
« cho đàn ông làm mà nuôi mình, còn mình thì chỉ
« mong hưởng dụng của chồng, chia lợi của chồng,
« mà không biết giúp chồng làm điều ích lợi. Vì như
« một nhà mà có một người lo làm công việc, lo
« kiếm sanh nhai, còn hai ba người, chẳng những
« ở không tạ thực mà thôi, lại còn ăn xài lảng phi,
« thì cái gia đình ấy ắt phải nghèo nàn, không thể
« gì mà thạnh vượng lên được.

« Than ôi ! một người làm việc mà hai ba người Ở
« không, một người chạy lo, mà đói ba người xài
« phi, một gia đình như vậy, rồi một ngàn một muôn,
« một ức, một triệu gia đình cũng vậy, thì cái số
« người Ở không chia lợi, lảng phí tiêu xài ấy chẳng
« biết là hằng hà sa số nào mà kể, lấy đó mà suy,
« một nhà như vậy thì phải nghèo, một nước như
« vậy ắt phải mạt, thì làm sao cho được thạnh
« vượng, làm sao cho được phú cường, làm sao cho
« công nghệ được mồ mang, cho nhơn quần được
« tấn phát.

Vương-phi nói tới đây thì thở dài một cái, và
« sắc mặt tỏ ra có vẻ buồn, rồi nói tiếp rằng :

« — Ta nghĩ cho tạo vật sanh đám nữ-lưu của ta,
« cũng có tinh thần trí não, cũng có thân thể linh

« hồn, như đám râu mày kia vậy, nào có khác gì,
« song thuở nay phia đàn bà không có học hành,
« không có chức nghiệp, vì vậy nên bao nhiêu những
« sự khó nhọc lớn lao đều phú cho một mình đàn
« ông gánh vác, còn thân đàn-bà con gái, chỉ giữ một
« phận tam-tùng : nhỏ thi nương náo theo cha mẹ,
« lớn thì nhờ cậy theo chồng con, mang đời chỉ biết
« làm cái lớp tuồng tô son điêm phấn, gởi phận trao
« thân, song không biết làm vai tuồng tự lập tự
« cường, mà giúp đỡ cho nước nhà xã tắc.

« Liệc vị Phu-nhơn ôi ! lúc này là lúc nhà suy
« nước loạn, đời khốn dân nghèo, vậy bọn ta là bức
« phụ nữ thương lưu, thế thì ta phải ráng mà làm
« cái gương tự cường tự lập. Bọn ta bây giờ tuy
« chẳng làm đặng những bức anh-hùng có yếm (1),
« hào-kiệt không râu (2), đặng giục trống phất cờ
« như bà Triệu-Âu khi xưa, cầm thương lên ngựa
« như bà Trưng-vương thuở trước, song ta cũng
« nên bỏ cái thói làm con trùng-ký-sanh mà ăn nhờ
« hột gạo, làm cái thân chùm-gối mà đóng dựa
« nhành dâu.

« Vậy thì chúng ta phải ráng sức mỗi người, mà
« chia bớt cái gánh nặng của đám nam nhi, đặng
« giúp đỡ nước nhà trong cơn nghèo ngặc.

« Nước đó là cái nhà chung của chúng ta, họ hàng
« thân tộc, lớn nhỏ gái trai, đều nhờ đó mà ở ăn,
« nhờ đó mà sanh trưởng, nay cái nhà này rủi bị
« luồng giông trận bảo làm cho cột ngã tường xiêu,

(1) Anh-Hùng có yếm là cân quốc anh hùng; nghĩa là đàn bà

(2) Hào kiệt không râu là nữ nhi hào kiệt, làm anh hùng
làm hào kiệt.

« Thì ta chẳng lẻ ngồi vậy mà nạnh cho bọn đàn
« Ông, đở vách chống rường, còn bọn gái là
« Chúng ta thì ngơ ngẩn như người đi đường,
« Chẳng biết đậu cật chung vai, mà giúp đỡ cùng ai
« Trong cơn hoạn nạn, đó sao ?

« Nay ta lập cái trường này ra đây, chẳng qua là
« Một bước khởi đầu của chúng ta, để diu dắc đoàn
« Phụ-nữ kia lên đường công nghệ,ặng để sảng
« Sóc về sự đường kim mối chỉ, lo lắng về sự tẩm
« Áo manh quần, gọi rằng giúp ích cho muôn ngàn
« Chiến sĩ ở chốn cương trường, cho khỏi lạnh lẽo
« Trong lúc năm sương gối tuyết.

« Vậy thì ta khuyên cả thảy các hàng phụ-nữ, từ
« Đây về sau, phải trao đổi công nghệ, mà làm một
« Nền tự-lập cho thân phận liều bồ ; phải lấy sự
« Phấn son, để làm một màu điểm-fô cho san hà
« Xã tắc ».

Vương-phi diễn thuyết vừa đức lời, thì hết thảy
liệt vị phu-nhơn và các hàng phụ-nữ đều chắp tay
cúi đầu và rắp nhau tung-hô một tiếng :

Vương-Phi vạn tuế,

Công-trường vạn tuế,

Tiếng tung-hô này rất lớn làm cho rền ra các xưởng
công-trường, và vang ra cả cung-cung-diện. Lúc
bấy giờ ai ai cũng khen ngợi Vương-Phi là một bà
Vua rất thông minh rất hiền đức. Và cả thảy dám
nữ lưu trong nước, đều bắt chước cái gương của bà
mà tập luyện nữ công và siêng năn nghề nghiệp.

Nhắc lại khi Đỗ-nhàn-Trập là tướng Tây-sơn, trấn thủ Sài-gòn, bị Châu-văn-Tiếp ở Trà-lang-sơn, đem binh xông vào đánh một trận tại sông Thủ-đức. Đỗ-nhàn-Trập binh bại thế cùng, chổng cự không nỗi, bèn bỏ thành trốn về Qui-nhon, báo tin cho vua Tây-sơn là Nguyễn-Nhạc hay rằng : Saigon đã thất thủ, Nguyễn-vương đã thâu phục Nam-kỳ lại rồi, và xin vua Tây-sơn đại cử hùng binh, trỡ vào Saigon mà diệt trừ quân nghịch.

Nguyễn-Nhạc nghe báo thì thạnh nộ mà rằng :

-- Nếu ta không trừ được Nguyễn-Ánh, thi Nam-kỳ này không bao giờ lặng yên, liền hạ lệnh sai hai em là Nguyễn-Huệ làm chức Bình-nam Đại-nghuyên-soái, Nguyễn-văn-Lử làm Bình-nam tổng-nbung, với Tư-khấu Nguyễn-văn-Kim, cùng đô-đốc là Lê-văn-Kế, đem hai muôn binh và ba trăm chiến-thuyền, thuận gió xuôi bờm, kéo nhau rần rần xông vào Cần-giờ hải khâu.

Từ khi Nguyễn-vương thâu phục Saigon, thi ngày đêm lo phòng thủ các chỗ hiêm yếu, lặng ngăn ngừa quân giặc Tây-sơn, nên từ Saigon ra tới Cần-giờ, ngài đã lập hơn hai chục cái đồn ; mỗi đồn đều có trí súng lớn và đặc binh, phòng thủ nghiêm nhặc. Còn tại Ngã-ba sông Nhà-bè, thi có lập ba cái đồn lớn, kêu là đồn mang-cá, hay là đồn Tam-kỳ, và làm phù-kiều ngang sông, để cho quân sĩ qua lại tiếp ứng ; mỗi khúc sông lại có làm dày Thảo-long để giăng qua sông, mà cảng ngăn thuyền giặc.

Khi ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn vồ tới Cản-giờ, Nguyễn-Huệ truyền cho Tư-khẩu Nguyễn-văn-Kim đem một đạo đánh các đồn mé sông bên tả ; Đô-đốc Lê-văn-Kê đem một đạo đánh các đồn mé sông bên hữu. Nguyễn-văn-Lử thì coi đạo hậu tập, để tới lui tiếp ứng. Còn một mình Nguyễn-Huệ ở đạo Trung-ương, và quản suất các đạo chiến thuyền kia tấn tới.

Lúc này các chiến thuyền của Nguyễn-vương ở Saigon chỉ có một trăm, còn quân sĩ chẳng đầy một vạn. Tuy các chỗ hiểm yếu đã có đồn binh lập lũy, phòng bị nghiêm trang mặc lòng, nhưng binh Ngài thì ít mà binh giặc thì đông, bởi vậy quân Tây-sơn xông vào, thế lực rất liệt liệt hoành hoành, binh thuyền rất hùng hùng dũng dũng.

Lúc bấy giờ, đạo chiến thuyền của Tây-sơn tới đâu thì mây khâu súng lớn trên các đồn lũy hai bên mé sông, đều bắn ra đúng đúng, còn thuyền giặc cũng dùng súng đại-bác bắn lên, hai bên cự chiến cùng nhau, khói đạn bay ra đã mù trời mịt đất.

Nguyên-soái Nguyễn-Huệ đứng trên vọng đài, truyền quân kéo cờ phất tới, và giục trống tấn binh, tiếng trống với tiếng súng hòa lẫn cùng nhau, nghe như trời gầm sấm nổ. Lúc bấy giờ ba đạo chiến thuyền của Tây-sơn cõi sóng ùng ùng lược tới như giông, pháo đạn cung tên đều bắn ra như đá bay cát vải.

Tướng của Nguyễn-Vương là Lưu-thủ-Thăng, và Tiên-phong-Túy củng đem thuyền cự chiến, nhử

giặc vào trận, rồi phóng khói hỏa công đặng đốt thuyền quân giặc, nhưng rủi thay, gấp lúc nước lớn, gió biển thổi vô, vì vậy mà bao nhiêu thuyền bè đẽ, dụng hỏa công, đều bị nước đưa gió tấp trở lại thuyền minh, nên binh của Nguyễn-Vương đều hàng ngũ rối loạn, rồi kéo nhau chạy hết.

Tướng Tây-sơn là Nguyễn-Huệ thấy vậy lại thừa thắng, đốc binh rược theo, tên đạn bắn ra như mưa bất.

Tướng của Nguyễn-Vương là Tôn-thất-Mân, thấy thế cự không nổi, liền truyền lệnh thối binh, rồi bước xuống phù-kiều mà chạy, rủi bị tướng Tây-sơn là Nguyễn-văn-Kế truyền quân phá gãy phù-kiều, làm cho Tôn-thất-Mân, và quân sĩ đều té nhào xuống sông, chết chẳng biết bao nhiêu mà kẽ.

Dương-công-Trừng thấy thuyền giặc lướt tới, liền truyền quân giăng dây thảo long ngang sông, đặng ngăn thuyền quân giặc, quân Tây-sơn liền chặt đứt dây thảo long, rồi ụng ụng lướt tới, các đạo chiến thuyền đá vào đến nhà Bè.

Nguyễn-Vương với các tướng thấy thuyền Hỏa-công bị gió thổi đưa trở lại, lửa cháy rần rần, lớp thi thuyền giặc thừa thế rược theo rất gấp, tức thì ngài truyền lệnh thối binh, rồi đem cung-quyển chạy xuống Mỹ-tho đào nạo.

Tướng của Nguyễn-Vương là Dương-công-Trừng chạy theo không kịp, bị quân Tây-sơn bắt đặng. Châu-văn-Tiếp toấy vậy bèn thối binh trở lui, còn các đạo binh bộ, cũng kéo nhau chạy đi, một người

một ngã. Thành Sài-gòn bây giờ lại bị quân Tây-sơn chém cù, lần này là lần thứ ba, nhăm tháng tư năm qui mão, tây lịch 1783.

Khi Nguyễn-vương cùng các tướng đem quân chạy xuống Ba-giồng (thuộc về Mỹ-tho) ngài liền thâu gop các đạo tàn binh tựu lại, rồi sai Nguyễn-kim-Phẩm làm tiên phong, Nguyễn-huỳnh-Đức thì quản suất đạo binh Cao-miên để làm hậu tập.

Còn Ngài với Tôn-thất-Dủ cùng các văn võ quan viên, thì quản suất đạo Trung-quân.

Nguyễn-Huệ nghe Nguyễn-vương tụ tại Ba-giồng, liền đem binh rược theo hồn chiến một trận tại Đồng-Tiên, quân của Nguyễn-vương cự chiến không lại phải thua, rồi kéo nhau tản lạc các xứ.

Lúc bây giờ Nguyễn-vương chỉ còn năm sáu tướng sĩ tùy tùng, và vài trăm quân nhơn chạy theo ủng hộ, bỗng gặp một ngọn sông nước chảy rất mạnh, mà hai bên mé lại chẳng có ghe thuyền, còn phía sau thì binh Tây-sơn rược tới.

Nguyễn-vương biết lội rất giỏi, liền xắn quần cởi áo lội ngang qua sông, các tướng cũng lội theo ngài, duy bọn quân nhơn có nhiều đứa bị nước chảy trôi, lớp bị quân giặc rược theo bắt đặng.

Nguyễn-vương ngó lại quanh mình, thấy các tướng tùy tùng chỉ còn chẳng đầy chín mười người, thì ngài ngược mặt mà than rằng :

--- Thật là thời trời vận nước, nhiều nỗi gian trung, làm cho các tướng sĩ theo ta cũng phải chịu muôn ngàn tân khò.

Các tướng tùy-tùng thấy Nguyễn-vương nói vậy, thì tâu rằng :

--- Tâu Hoàng-thượng, xưa nay hễ muốn kinh dinh một đại sự, thi chẳng ai mà khỏi chịu nhũng điều cực khổ gian nan, nhưng trong sự cực khổ gian nan này, sẽ có một sự thành tựu vinh hoa để dành cho Hoàng-thượng trong một ngày kia vậy. Xin Hoàng-thượng lấy một nghị-lực mà chổng với lúc thời vận đảo điên, và lấy một lòng kiên-nhẫn mà cự cùng muôn ngàn tân khổ, thi chúng tôi cũng nguyện phơi gan trái mật, mà giúp Hoàng-thượng cho hết sức hết lòng, dầu vạn khỗ thiên lao cũng không từ, thịt nát xương tan cũng chẳng ngại.

Nguyễn-vương day lại mĩn cười mà nói với các tướng rằng :

--- Cái lòng kiên-nhẫn là một lá bùa hộ-thân của người trong cơn nguy hiểm ; còn cái sức nghị-lực là vị thần cứu-mạng của người trong lúc gian nan ; nay ta đã có vị thần ấy trong trái tiêm của ta, song ta cũng muốn cho các tướng sĩ mỗi người đều kính thờ vị thần ấy ở trọng trí não, đặng làm cho sức mình mạnh mẽ, lòng mình vững bền, và chẳng dễ cho tâm hồn mình bị sự nguy hiểm gian nan, mà hãi kinh chết yểu.

Nguyễn-vương nói rồi đi với các tướng xuống tới rạch-chanh, ngó rảo hai bên mé sông, không thấy ghe thuyền ai hết, ngài liền day lại nói với các tướng rằng :

--- Rạch này không lớn gì lắm, vậy thi chúng ta hãy lội qua sông mà đi cho mau, chờ bây giờ chẳng có ghe thuyền, không lẽ đứng đây mà đợi, nếu

quân giặc rược theo, thì chúng ta biết liệu làm sao ?

Lê-phước-Điền nghe ngài nói, thì bước tới tâu rằng :

--- Tàu Hoàng-thượng, Rạch này tuy nhỏ, nhưng mà có sấu rất nhiều, Hoàng-thượng chăng nên lội qua, e rủi ro gặp nhầm sấu dữ. Vậy xin Hoàng-thượng đứng chờ một chút, đặng coi hoặc có ghe nào, chừng ấy Hoàng-thượng sẻ quá giang mới tiện.

Nguyễn-Vương còn đương dụ dụ, chưa quyết lẽ nào, bỗng thấy một con trâu nằm dựa mé sông, thấy ngài thì chòn vờn đứng dậy, ngài rất mừng rõ bèn day lại nói với các tướng rằng :

Thế thì, trời chưa tuyệt đường sanh lộ của chúng ta đâu, nên gặp trâu này ở đây đặng độ ta qua sông đó chăng ? Vậy thì các khanh hãy lội theo ta, nói rồi ngài bước lại lấy tay vỗ hai ba cái trên lưng trâu và nói : nếu mi là một con thú biết vâng lời, thì mi hãy để ta cõi và đưa ta qua sông cho mau.

Con trâu ấy tức thì cuí đầu đứng yên một nơi, ngài liền leo cõi trên lưng, trâu ấy liền vội vàng lội ngay xuống nước, các tướng thấy vậy cũng lật đật lội theo hai bên, đặng hộ vệ cho ngài.

Khi trâu lội ra nữa sông, bị nước chảy mạnh quá thì ngãm xuống giữa dòng ; xảy thấy một con sấu nồi lên rất lớn, nằm dưới chon ngài, ngài thấy thì rất kinh, các tướng lội theo hai bên liền rút gươm muốn đâm, nhưng thấy sấu ấy nằm yên, không vây vùng mà cũng chẳng làm hại ai hết, nên các tướng dừng tay để coi, thấy Nguyễn-Vương ngồi trên lưng sấu như ngồi trên một chiếc xuồng nang,

không lắc không nghiêng, rồi thỉnh thoảng đưa ngài vào mé (1).

Ngài với các tướng khi lên bờ rồi, ngó lại thì chẳng thấy trâu, mà sấu kia cũng lặng đi đâu mất, ngài và các tướng đều lấy làm một sự quái dị, đó rồi chúa tôi dắt nhau tìm đường lần lần đi tới.

Nguyễn-Vương và các tướng sĩ tùng vong bây giờ đều cãi trang diệt phục, (2) giả dạng thường nhơn, còn đi thì cứ ngả tắc đường quanh, chờ không dám đi đường trường quan lộ, vì quân Tây-sơn truy tầm rất gấp, đáo soát các nơi, quyết bắt cho đặng Nguyễn-Vương mà tuyệt trừ hậu hoạn, nên tôi chúa dầm sương giải nắng, trải qua chẳng biết bao-nhiêu muôn đắng ngàn cay, thật là cái thân chúa tôi lưu lạc phong trần, có lúc ăn chẳng đặng no, nằm không yên giấc.

Bửa nọ Nguyễn-Vương với các tướng túy tùng đương đi thơ thẩn trên đường, chuyện trò qua lại, phút chót bóng hồng chen lặng, ngài bèn rảo mắt ngó quanh, thấy một cái nhà lá ở trong một cảnh vường cao, bốn phía có một vòng tre, cây lá mịt mù, xem rất sầm tịch, ngài liền lấy tay chỉ ngay nhà ấy và nói với các tướng rằng : — cái cảnh nhà kia ta xem có vẻ phong quang mát mẻ, mà lại thanh tĩnh u nhàn, bây giờ trời đã tối rồi, vậy thì chúng ta ghé vào nghỉ nhờ một đêm, rồi khuya nay sẽ cùng nhau lên đường cho sớm.

Các tướng cũng đều hiệp ý vâng lời, rồi chúa tôi

(1) Sự này cũng là một sự ly kỳ, nhưng sử ký Tây-Nam đều nói như vậy, nên tôi phải đem vào đây cho độc giả xem xét. (2) Cãi trang diệt phục là thay đổi ý phục khác.

kéo nhau vào nhà, đãng xin tá túc, khi vô tới nhà thấy một ông già diện mạo đoan trang, tóc râu bạc trắng, tuổi chừng sáu mươi có dư, mà sức còn mạnh khỏe.

Ông thấy Nguyễn-Vương và các tướng, tuy là y phục tầm thường, song xem diện mạo mỗi người có vẻ đường đường khi tượng, liền lật đật chạy ra tiếp chào một cách rất khiêm cung lê nghĩa, rồi mới ngồi noi vàng giữa, và lấy lời nhỏ nhẹ mà hỏi rằng:

— Thưa liệt vị quái khách, chẳng biết các ngài ở đâu, và đến đây có việc chi trong lúc đêm hôm tâm tôi?

Nguyễn-Vương nghe ông hỏi, thì day lại lấy cặp mắt tinh quang của mình ngó ông châm chỉ, từ chon mày đến nét mặt, xét từ trạng mạo tới ngũ ngôn, thì biết ông là người thành thiệt từ hòa, và coi bộ tánh tinh trung hậu, nhưng mà ngài cũng dè lòng cần thận, không dám tò thiêt tánh danh, rồi day lại đáp rằng: — Tôi là người ở phương xa, muốn xuống Định-trường viến thăm thân thích, chẳng dè lỡ đường trời tối, nên tạm ghé vào đây, xin cho tá túc một đêm, sáng mai chúng tôi sẽ lên đường cho sớm.

Ông nghe nói thì vui sắc mặt mà đáp rằng:

Thưa quái khách, nhà tôi tuy hẹp, song cũng có chỗ nghỉ ngoi, dầu ai lở bước đường xa, đến đây tôi cũng vui lòng tiếp đãi, nói rồi hối trẻ bắt vịt làm gà và cơm nước thiết đãi tử tế.

Nguyễn-vương thấy hai vợ chồng ông, tuy ở chõ quê mùa nắng giã, nhưng cũng có lòng biết đãi sỹ chiêu hiển, rồi hỏi thăm rằng:

Xin xem qua cuốn thứ nhì thì rõ.

édition le 12 Mars 1931
Tirage 1000 exemplaires

IMPRIMERIE DUC-LUU-PHUONG
RUE D'ESPAGNE
Edition: Giau Toan Du
Cholon
Respecteur: Imprimerie
Duc Luu Phuong



XIN CÁC ĐỘC GIẢ CHÚ Ý.

Trong năm 1930, tôi có xuất bản một bộ Gia-long tâu quốc 5 cuốn, sách ấy đều đãng công chúng hoan nghinh, nay tôi mới xuất bản thêm 2 quyển HOÀNG-TỬ-CĂNH NHƯ TÂY này đãng tiếp theo bộ Gia-long tâu quốc trước kia, cho quí độc giả nhàn lâm.

Vậy anh em trong lục châu ai chưa đọc bộ Gia-long tâu quốc thì mua mà đọc với bộ HOÀNG-TỬ-CĂNH NHƯ TÂY này cho có trước có sau, còn ai để đọc bộ Gia-long tâu quốc rồi, thì xin mua bộ này mà đọc tiếp theo cho rõ đầu đuôi sự tích, mới là thú vị.

Cholon le 1er Mars 1931.

TÂN-DÂN-TỬ kính khải.

Xuất-bản năm 1931 Tous droits réservés